

Danh sách thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật của các thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/4-20/6/2022

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt
1	G/SPS/N/TUR/126	ATTP	Thổ Nhĩ Kỳ	20/06/2022	Quy định của Codex Thổ Nhĩ Kỳ về phụ gia thực phẩm	Quy định bao gồm: (a) Danh mục các phụ gia thực phẩm được phép sử dụng nêu tại Phụ lục II và III; (b) Điều kiện khi sử dụng phụ gia thực phẩm (bao gồm cả việc sử dụng phụ gia trong phụ gia thực phẩm và men thực phẩm theo Quy định sử dụng men thực phẩm (OG: 24.2.2017 - 29989), sử dụng hương liệu thực phẩm theo quy định sử dụng hương liệu và một số thành phần thực phẩm nhằm tạo hương vị trong thực phẩm (OG: 29.12.2011 - 28157); (c) Quy định ghi nhãn phụ gia thực phẩm.
2	G/SPS/N/EU/572	TY, CN	Liên minh châu Âu	20/06/2022	Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban (EU) về các thỏa thuận thống nhất thực hiện các kiểm soát liên quan đến việc sử dụng hoạt chất được lý được phép sử dụng làm thuốc thú y, phụ gia TACN và các chất có hoạt tính được lý bị cấm/không được phép sử dụng, dư lượng	Các kiểm soát chính thức phải được thực hiện thường xuyên bởi cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở rủi ro và với tần suất thích hợp. Các quy định về kế hoạch giám sát dư lượng theo Chỉ thị 96/23/EC được bãi bỏ bằng Quy định kiểm soát (EU) 2017/625 ngày 14 tháng 12 năm 2022. Duy trì hệ thống hiện tại và được điều chỉnh để phù hợp với cách tiếp cận dựa trên rủi ro và vẫn đảm bảo đủ tần suất lấy mẫu. Dự thảo đưa ra yêu cầu chung của kế hoạch kiểm soát quốc gia các hoạt chất được lý được phép sử dụng làm

					các chất, hàm lượng cụ thể các kế hoạch kiểm soát quốc gia và các kế hoạch chuẩn bị thuốc thú y hoặc phụ gia TACN và hoạt chất được lý bị cấm/không được phép sử dụng và dư lượng đối với động vật nuôi làm thức ăn và thực phẩm có nguồn gốc động vật liên quan đến tần suất lấy mẫu tối thiểu và các điều kiện khác (nộp các kế hoạch, dữ liệu đã thu thập), đồng thời để các nước thành viên tự xây dựng kế hoạch đánh giá rủi ro phù hợp với cách tiếp cận chung của Quy định (EU) 2017/625. Dự thảo Quy định có mối liên hệ với dự thảo Quy định Ủy ban (thông báo số G/SPS/N/EU/571) đặt ra các yêu cầu cụ thể như tần suất lấy mẫu, phạm vi và giai đoạn sản xuất, chế biến, phân phối các mẫu và các tiêu chí thiết kế kế hoạch phòng ngừa.
3	G/SPS/N/EU/571	TY, CN	Liên minh châu Âu	20/06/2022	Dự thảo Quy chế ủy quyền của Ủy ban (EU) bổ sung Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu về các yêu cầu các biện pháp kiểm soát cụ thể khi sử dụng hoạt chất được lý (được cho phép sử dụng) sử dụng làm thuốc thú y, phụ gia TACN; các hoạt chất được lý (bị cấm/không được phép) và dư lượng của các hoạt chất này Các biện pháp kiểm soát phải thực hiện thường xuyên bởi cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở rủi ro và theo tần suất phù hợp. Dự thảo Quy chế ủy quyền đưa ra yêu cầu bổ sung (theo Điều 19(2) Quy chế (EU) 2017/625) cho yêu cầu nêu trong dự thảo thực hiện Quy chế liên quan (theo thông báo số G/SPS/N/EU/572). Dự thảo Quy chế ủy quyền đưa ra nguyên tắc, yêu cầu cụ thể khi thực hiện các biện pháp kiểm soát đối với động vật nuôi làm thức ăn, hướng tới thực phẩm có nguồn gốc động vật, việc sử dụng các hoạt chất được lý được phép sử dụng làm thuốc thú y hoặc phụ gia TACN, việc sử dụng các chất có hoạt tính được lý bị cấm/không được phép sử dụng, dư lượng của chúng liên quan đến sự kết hợp của các nhóm chất/nhóm hàng hóa, tiêu chí cần đánh giá khi lấy mẫu có liên quan.
4	G/SPS/N/CAN/1244/Add.16	TY, CN	Ca-na-đa	20/06/2022	Điều kiện áp dụng liên quan đến khu vực kiểm soát thứ cấp của dịch tả Cơ quan thanh tra thực phẩm Ca-na-đa (CFIA) đang áp dụng các yêu cầu nhập khẩu mới đối với nguyên liệu TACN từ các quốc gia có thể gây ra mối lo ngại về dịch

					lợn châu Phi	tả lợn châu Phi (ASF). Các sản phẩm trong diện kiểm soát cần có giấy phép nhập khẩu trước khi nhập từ danh sách các quốc gia và cần đảm bảo đáp ứng điều kiện trình tự áp dụng và giấy phép nhập khẩu. Các điều kiện bao gồm: chứng nhận xuất xứ, xử lý nhiệt hoặc thời gian bảo quản (tùy thuộc vào sản phẩm) để giảm thiểu nguy cơ nhiễm bệnh. Ca-na-đa đã sửa đổi danh sách các quốc gia, khu vực có khả năng bị ảnh hưởng bởi biện pháp này và thêm Nê-pan vào danh sách. Danh sách được cập nhật bao gồm: Các quốc gia, khu vực có khả năng bị ảnh hưởng: Bê-nin; Bun-ga-ri*; Buốc-ki-na Pha-sô; Bu-run-đi; Ca-bô Véc-đê; Cam-pu-chia; Cam-mơ-run; Cộng hòa Trung Phi; Chát; Trung Quốc; Công-gô; Cốt Đi-voa; Cộng hòa Đô-mi-ni-ca; És-tô-ni-a*; Ghăm-bia; Đức*; Gha-na; Hy Lạp*; Ghi-nê Bít-sau; Hai-ti; Hồng Kông, Trung Quốc; Hung-ga-ri*; Ấn Độ; In-đô-nê-xi-a; Ý*; Kê-ni-a; Hàn Quốc; Lào; Lát-vi-a*; Lít-thua-na*; Ma-đa-gát-xca; Ma-la-uy; Ma-lai-xi-a; Cộng hòa Môn-đô-va; Mông Cổ; Mô-dăm-bích; Mi-an-ma; Nam-mi-bi-a; Nê-pan; Ni-giê-ri-a; Bắc Ma-xê-đô-ni-a; Pua Niu Ghi-nê; Phi-líp-pin; Ba Lan*; Ru-ma-ni*; Nga; Rwanda; Xê-nê-gan; Xéc-bi-a; Xi-ê-ra Lê-ôn; Xlô-va-ki-a*; Nam Phi; Tan-da-ni-a; Thái Lan; Tô-gô; U-crai-na; Việt Nam; Dăm-bi-a; Zim-ba-buê.
5	G/SPS/N/USA/3334	ATTP, BVTB	Hoa Kỳ	17/6/2022	Dùng sai thuốc trừ sâu thiamethoxam; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng thiamethoxam trong hoặc trên dứa.
6	G/SPS/N/KWT/120	ATTP, BVTB,	Cô-ét	17/6/2022	153 thông số kỹ thuật đối với thực phẩm và nông sản	Thịt và nội tạng ăn được (mã HS: 02); Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không

		TY, QLCL, CT			ở Bang Cô-ét. Thông báo này hủy bỏ tất cả các quyết định trước đó về việc áp dụng các quy định kỹ thuật và các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn Cô-ét.	xương sống khác (mã HS: 03); Sản phẩm từ sữa; trứng chim; mật ong thiên nhiên; sản phẩm ăn được có nguồn gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác (mã HS: 04); Sản phẩm có nguồn gốc động vật, chưa được nêu rõ hoặc ghi ở nơi khác (mã HS: 05); Rau ăn được và một số loại rễ, củ, quả (mã HS: 07); Trái cây và quả hạch ăn được; vỏ quả có múi hoặc dưa (mã HS: 08); Cà phê, chè và gia vị (mã HS: 09); Ngũ cốc (mã HS: 10); Sản phẩm của ngành xay xát; mạch nha; tinh bột; inulin; gluten lúa mì (mã HS: 11); Hạt có dầu và quả có dầu; ngũ cốc, hạt và trái cây khác; cây công nghiệp hoặc cây thuốc; rom, rạ và thức ăn gia súc (mã HS: 12); Lạc; gôm, nhựa và các loại bao bì và chiết xuất từ thực vật khác (mã HS: 13); Dầu mỡ động vật hoặc thực vật và các sản phẩm tách từ chúng; chất béo ăn được chế biến sẵn; sáp động vật hoặc thực vật (mã HS: 15); Các chế phẩm từ thịt, cá hoặc động vật giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sinh không xương sống khác (mã HS: 16); Đường và bánh kẹo có đường (mã HS: 17); Ca cao và các chế phẩm từ ca cao (mã HS: 18); Các chế phẩm từ ngũ cốc, bột mì, tinh bột hoặc sữa; sản phẩm của pastrycooks (mã HS: 19); Các chế phẩm từ rau, quả, hạt hoặc các bộ phận khác của thực vật (mã HS: 20); Các chế phẩm ăn được khác (mã HS: 21); Đồ uống, rượu mạnh và giấm (mã HS: 22); Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá đã sản xuất (mã HS: 24); Công nghệ thực phẩm (mã ICS: 67)
7	G/SPS/N/IDN/143	BVTV, TY	In-đô-nê-xi-a	17/6/2022	Nghị định số 15 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp liên quan đến tiêu chuẩn hoạt động kinh doanh và tiêu chuẩn sản phẩm về thực hiện giấy	Nghị định này quy định yêu cầu về tiêu chuẩn hoạt động kinh doanh và tiêu chuẩn sản phẩm, đặc biệt là khung thời gian trình và áp dụng thủ tục phê duyệt đối với lĩnh vực nông nghiệp (chăn nuôi, vật nuôi, trồng trọt, cây trồng).

					phép kinh doanh dựa trên rủi ro trong lĩnh vực nông nghiệp.	
8	G/SPS/N/USA/3333	QLCL	Hoa Kỳ	16/6/2022	Lấy mẫu Salmonella từ cá da trơn (Siluriformes)	Thông báo của Cơ quan Thanh tra và An toàn thực phẩm Hoa Kỳ, Bộ Nông nghiệp (USDA FSIS), bắt đầu từ ngày 13 tháng 7 năm 2022, cơ quan này sẽ tạm dừng chương trình lấy mẫu Salmonella hiện tại đối với cá và sản phẩm cá da trơn Siluriformes. Việc tạm dừng này căn cứ trên tình hình thực tế của người tiêu dùng, sự giảm thiểu các đợt bùng phát do cá da trơn Siluriformes thời gian gần đây và tỷ lệ dương tính được phát hiện thấp. Có thể truy cập toàn bộ văn bản của thông báo Đăng ký Liên bang này (87 FR 35720) tại: https://www.regulation.gov/document/FSIS_FRDOC_0001-0723. USDA FSIS mời những người quan tâm gửi góp ý về thông báo này. Vui lòng gửi góp ý vào hoặc trước ngày 13 tháng 7 năm 2022. FSIS của USDA sẽ đình chỉ việc lấy mẫu Salmonella trong cá và các sản phẩm cá Siluriformes nội địa và nhập khẩu vào ngày 13 tháng 7 năm 2022. Nhận xét có thể được gửi bằng một trong các phương pháp sau: • Công thông tin điện tử liên bang: Trang web này cung cấp khả năng nhập các bình luận ngắn trực tiếp vào trường bình luận trên trang web hoặc đính kèm tệp cho các bình luận dài hơn. Truy cập https://www.regulation.gov. Làm theo hướng dẫn trực tuyến tại trang web đó để gửi nhận xét; • Thư: Gửi cho Docket Clerk, Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, Cơ quan Thanh tra và An toàn Thực phẩm, 1400 Independence Avenue SW, Mailstop 3758, Washington,

						DC 20250-3700; • Đưa tay trực tiếp hoặc Chuyển phát nhanh: Gửi đến 1400 Independence Avenue SW, Jamie L. Whitten Building, Room 350-E, Washington, DC 20250-3700. Hướng dẫn: Tất cả các mục được gửi bằng thư hoặc thư điện tử phải bao gồm tên Cơ quan và số hiệu FSIS-2022-0009. Các nhận xét nhận được sẽ được cung cấp để kiểm tra công khai và được đăng toàn bộ nội dung, bao gồm thông tin cá nhân, lên https://www.regulation.gov. Docket: Để có quyền truy cập vào các tài liệu cơ bản hoặc nhận xét đã nhận được, hãy gọi + (202) 720 5627 để sắp xếp thời gian đến thăm FSIS Docket Room tại 1400 Independence Avenue SW, Washington, DC 20250-3700.
9	G/SPS/N/USA/3332	ATTP, BVTB	Hoa Kỳ	16/6/2022	Dung sai thuốc trừ sâu picarbutrazox; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng picarbutrazox trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.
10	G/SPS/N/RUS/253	BVTB, TY	Nga	16/6/2022	Dự thảo Quyết định của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu về việc phê duyệt thủ tục truy xuất nguồn gốc các sản phẩm đã qua kiểm dịch (Hàng hóa đã qua kiểm dịch, nguyên liệu đã qua kiểm dịch) nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của EAEU và di chuyển qua lãnh thổ hải quan của EAEU	Quy định đưa ra một cách tiếp cận phối hợp để đảm bảo truy xuất nguồn gốc của các sản phẩm đã được kiểm dịch (hàng hóa, nguyên liệu) có nguy cơ cao về kiểm dịch thực vật. Dự thảo quy định áp dụng đối với các sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm kiểm dịch thuộc diện kiểm dịch động thực vật kiểm dịch (giám sát) tại cửa khẩu hải quan của EAEU và nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của EAEU, cũng như di chuyển qua lãnh thổ hải quan của EAEU, được phê duyệt bởi Quyết định của Ủy ban Liên minh Hải quan ngày 18 tháng 6 năm 2010 số 318.
11	G/SPS/N/RUS/252	TY	Nga	16/6/2022	Thư của Cục Giám sát Thú y và Kiểm dịch Liên bang số FS-KS-7/15219 ngày 2	Thư này đưa ra một lệnh hạn chế tạm thời đối với việc nhập khẩu động vật linh trưởng sống và động vật gặm nhấm từ tất cả các đối tác thương mại do sự bùng phát của

					tháng 6 năm 2022.	bệnh đậu mùa khi.
12	G/SPS/N/KEN/160	CT	Kê-ni-a	15/6/2022	DEAS 888: 2022 Thông số kỹ thuật Lạc sống, rang và chiên	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với lạc sống, rang và chiên của cây <i>Arachis hypogea</i> dùng để ăn trực tiếp cho con người. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho lạc chế biến theo cách khác.
13	G/SPS/N/KEN/158	CT	Kê-ni-a	15/6/2022	KS 2966-2022 Thực phẩm ăn liền	Tiêu chuẩn Kê-ni-a quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với thực phẩm ăn liền, đóng gói sẵn dùng để ăn trực tiếp.
14	G/SPS/N/KEN/157	BVTV	Kê-ni-a	15/6/2022	KS 1095-2022 Hỗn hợp gia vị thực phẩm	Tiêu chuẩn Kê-ni-a quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với hỗn hợp gia vị thực phẩm. Tiêu chuẩn này không bao gồm súp, nước dùng đã khử nước, masalas và/hoặc gia vị và hỗn hợp thảo mộc.
15	G/SPS/N/KEN/156	CT	Kê-ni-a	15/6/2022	DEAS 889: 2022 Thông số kỹ thuật hạt lạc để chiết xuất dầu.	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với nhân lạc của cây <i>Arachis hypogea</i> dùng để chiết xuất dầu.
16	G/SPS/N/KEN/155	CT	Kê-ni-a	15/6/2022	DEAS 60: 2022 Thông số kỹ thuật bơ đậu phộng.	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu và phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bơ đậu phộng có nguồn gốc từ hạt đậu phộng (lạc) của loài <i>Arachis hypogaea</i> L. để làm thức ăn cho người.
17	G/SPS/N/NZL/688	BVTV	Niu Di-lân	14/6/2022	Tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu: hạt giống gieo trồng (155.02.05).	Bộ Công nghiệp Niu Di-lân tham vấn công khai về các đề xuất sửa đổi sau đây đối với Tiêu chuẩn y tế nhập khẩu (IHS): Hạt giống gieo trồng (155.02.05): Các biện pháp tạo thuận lợi thương mại: - Thêm tùy chọn cho các lô hạt giống nhỏ đủ điều kiện nhập khẩu theo các yêu cầu cụ thể trong IHS đối với <i>Capsicum</i> (ớt chuông), <i>Solanum</i> (<i>Solanum melongena</i>) (cà tím), <i>Solanum lycopersicum</i> (cà chua) và <i>Zea</i> (ngô) để được thử nghiệm như mẫu tổng hợp về sự hiện diện của

					dịch hại kiểm dịch; - Thêm tùy chọn cho hạt giống Phaseolus (đậu) và Pisum (đậu) được kiểm tra dịch hại kiểm dịch ngoài khơi trước khi xuất khẩu; - Bổ sung Matthiola incana và Cyperus papyrus vào danh sách các loài được phép nhập khẩu dưới dạng hạt viên; - Các biện pháp diệt trừ nấm Rhizopus maydis và Phaeocytostroma obsum trên hạt Zea (ngô), Cercospora loti trên hạt sen, Peronosclerosporasorghii và Sclerospora graminicola trên hạt Panicum (hoàng tử). Các biện pháp khác: - Bổ sung giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật theo yêu cầu đối với hạt giống Raphanus sativus (củ cải) để gieo hạt. Chi tiết đầy đủ về các sửa đổi được đề xuất có trong đề xuất quản lý rủi ro của Bộ KH & ĐT: Các sửa đổi tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đối với hạt giống gieo trồng (155.02.05).
18	G/SPS/N/NZL/687	ATTP, BVTV, TY	Niu Di-lân	14/6/2022	Đề xuất sửa đổi Thông báo thực phẩm của Niu Di-lân (Mức dư lượng tối đa cho các hợp chất nông nghiệp) Tài liệu bao gồm các chi tiết kỹ thuật về các đề xuất sửa đổi thông báo hiện hành được ban hành theo Đạo luật Thực phẩm 2014 liệt kê các mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với các hợp chất nông nghiệp ở Niu Di-lân. MPI đề xuất các sửa đổi sau đối với thông báo: a) Việc thiết lập các mục mới trong Bảng 1, Mức dư lượng tối đa cho các hợp chất nông nghiệp, cho các hợp chất và hàng hóa sau: - Altrenogest, đặt MRLs ở mức 0,004 mg/kg trong mỡ ngựa, 0,001 (*) mg/kg trong thịt ngựa và 0,004 mg/kg trong nội tạng ngựa; - Isofetamid, đặt MRLs ở mức 0,08 mg/kg đối với nho, 0,01 (*) mg/kg đối với thịt động vật có vú, 0,01 (*) mg/kg đối với nội tạng động vật có vú và 0,01 (*) mg/kg đối với

						sữa; và - Oleandomycin, đặt MRLs ở mức 0,1 mg/kg đối với thịt gia súc, 0,1 mg/kg đối với nội tạng gia súc và 0,05 (*) mg/kg đối với sữa gia súc; (*) cho biết mức dư lượng tối đa đã được thiết lập bằng hoặc gần giới hạn định lượng phân tích. b) Việc sửa đổi các mục hiện có trong Bảng 1, Mức dư lượng tối đa cho các hợp chất nông nghiệp, cho các hợp chất và hàng hóa sau: - Abamectin, đặt MRLs ở mức 0,02 mg/kg đối với gan gia súc, 0,01 mg/kg đối với thận gia súc, 0,003 (*) mg/kg đối với sữa, 0,02 mg/kg đối với gan hươu, 0,01 mg/kg đối với thận hươu, 0,01 mg/kg đối với mỡ hươu, và 0,01 mg/kg đối với thịt hươu; - Nitroxynil, bổ sung MRL 0,02 (*) mg/kg cho sữa gia súc; - Maldison (Malathion), để căn chỉnh nhóm cây trồng cho 'Rau ăn quả' với nhóm do Codex thiết lập; - Sulfoxaflo, để căn chỉnh nhóm cây trồng cho 'Rau ăn quả' với nhóm do Codex thiết lập; (*) cho biết mức dư lượng tối đa đã được thiết lập bằng hoặc gần giới hạn định lượng phân tích. c) Loại bỏ các mục hiện có trong Bảng 1, Mức dư lượng tối đa cho các hợp chất nông nghiệp, đối với azocyclotin và kanamycin; d) Việc sửa đổi mục hiện có trong Phụ lục 2, dành cho Hóa chất nông nghiệp không áp dụng mức dư lượng tối đa cho các hợp chất sau: - Axit photphorous, để điều chỉnh từ ngữ của điều kiện áp dụng cho danh sách Bảng 2 để làm rõ phạm vi của nó.
19	G/SPS/N/UKR/175	CN, TY	U-crai-na	10/6/2022	Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng U-crai-na ngày 7 tháng 5 năm 2022 số 537	Nghị quyết quy định các thủ tục về kiểm soát nhà nước để kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, phụ phẩm có nguồn gốc động vật, thuốc thú y

					"Một số vấn đề về kiểm soát nhà nước nhằm kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, phụ phẩm động vật, sức khỏe và tình trạng của động vật, thú y nhà nước và kiểm soát vệ sinh và nhập khẩu hàng hóa đến lãnh thổ hải quan của U-crai-na trong thời gian thiết quân luật "	và tình trạng động vật, cũng như kiểm soát vệ sinh và thú y nhà nước, đồng thời xác định các chi tiết cụ thể của việc thực hiện chúng trong quá trình thiết quân luật ở U-crai-na, cụ thể là: - Thực hiện kiểm soát của nhà nước đối với việc tuân thủ pháp luật về thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, phụ phẩm động vật, thuốc thú y và phúc lợi động vật tại tất cả các trạm kiểm soát của biên giới quốc gia U-crai-na và các khu vực kiểm soát hải quan trên lãnh thổ hải quan của U-crai-na, nếu có điều kiện thực hiện; - Xác định danh sách đầy đủ các cơ sở để kiểm tra thực tế và kiểm tra trong phòng thí nghiệm đối với hàng hóa nhập khẩu vào U-crai-na; - Quy định về thủ tục nhập khẩu vào U-crai-na các sản phẩm đã được chế biến phù hợp, phụ gia thức ăn chăn nuôi, thức ăn cho động vật phục vụ sản xuất, động vật sống cũng như thủ tục quá cảnh động vật sống; - Nêu rõ khả năng nhập khẩu phụ gia thức ăn chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi có đăng ký thích hợp tại Liên minh Châu Âu; - Quy định về vấn đề nhập khẩu động vật sống và vật liệu tái sản xuất của chúng vào U-crai-na từ các cơ sở chưa từng được các chuyên gia U-crai-na kiểm tra, cũng như quy trình vận chuyển chúng qua lãnh thổ của các quốc gia đã đăng ký các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm ở động vật.
20	G/SPS/N/MAR/85	BVTV	Ma-rốc	10/6/2022	Dự thảo Nghị định thiết lập các biện pháp giám sát và kiểm soát KDTV đối với thực vật, sản phẩm thực vật và các mặt hàng khác	Luật số 76-17 về bảo vệ thực vật được thành lập trên cơ sở Công ước Bảo vệ Thực vật Quốc tế (IPPC), được ký kết tại Rome ngày 6 tháng 12 năm 1951 và được Dahir ban hành theo số 1-73-439 ngày 14 Hija 1393 (8 tháng 1 năm 1974), khung pháp lý của Ma-rốc cho phép nhà nước giám sát và kiểm soát dịch hại nhằm đảm bảo việc

						bảo vệ KDTV trên toàn lãnh thổ quốc gia. Dự thảo nghị định thiết lập một số điều khoản cụ thể liên quan đến Văn phòng Quốc gia về An toàn Thực phẩm (ONSSA), theo Điều 2 của Luật số 25-08 của ONSSA, thay mặt nhà nước thực hiện các chức năng liên quan đến việc bảo vệ kiểm tra sức khoẻ thực vật và kiểm dịch thực vật. Theo đó, dự thảo Nghị định nêu rõ: (1) Khuôn khổ trong đó giám sát KDTV được tiến hành tại Ma-rốc bởi các cơ quan ONSSA liên quan. (2) Các biện pháp kiểm soát KDTV áp dụng đối với thực vật, sản phẩm thực vật và các mặt hàng khác khi nhập khẩu, quá cảnh và khi xuất khẩu, và các biện pháp kiểm soát KDTV áp dụng trong quá trình sản xuất, trồng và lưu thông vật liệu nhân giống và thực vật. Nghị định này, chủ yếu dựa trên các quy định của tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp kiểm dịch thực vật của IPPC, sẽ cho phép Ma-rốc đảm bảo rằng các quy định của mình phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến giám sát kiểm dịch thực vật trong trường hợp xuất hiện các bệnh thực vật mới, và sẽ giúp đất nước ngăn chặn bất kỳ dịch hại kiểm dịch nào xâm nhập.						
21	G/SPS/N/CAN/1440	ATTP, BVTV, TY	Canada	10/6/2022	Mức dư lượng tối đa: Oxathiapiprolin (PMRL2022-12)	Thông báo PMRL2022-12 tham vấn ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) của oxathiapiprolin do Cơ quan quản lý dịch hại, thuộc Bộ Y tế Ca-na-đa (PMRA) đề xuất <table><tr><td>MRL (ppm)¹</td><td>Nông sản thô (RAC) và nông sản đã qua chế biến</td></tr><tr><td>5.0</td><td>Hoa bia khô</td></tr><tr><td>0,01</td><td>Đậu nành khô; hạt giống hoa hướng dương; trứng gà; mỡ, thịt và các sản phẩm phụ từ thịt của gia cầm</td></tr></table>	MRL (ppm) ¹	Nông sản thô (RAC) và nông sản đã qua chế biến	5.0	Hoa bia khô	0,01	Đậu nành khô; hạt giống hoa hướng dương; trứng gà; mỡ, thịt và các sản phẩm phụ từ thịt của gia cầm
MRL (ppm) ¹	Nông sản thô (RAC) và nông sản đã qua chế biến											
5.0	Hoa bia khô											
0,01	Đậu nành khô; hạt giống hoa hướng dương; trứng gà; mỡ, thịt và các sản phẩm phụ từ thịt của gia cầm											

						1 ppm = phần triệu
22	G/SPS/N/TZA/192	BVTV	Tan-da-ni-a	09/6/2022	DARS 871, Đặc điểm kỹ thuật đậu Hà Lan tách khô -, Ấn bản thứ hai	Tiêu chuẩn châu Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với đậu Hà Lan tách khô của giống <i>Pisum sativum</i> L. và <i>Pisum sativum</i> var. <i>arvense</i> L. dùng cho người.
23	G/SPS/N/TZA/191	BVTV	Tan-da-ni-a	09/6/2022	DARS 870, Đặc điểm kỹ thuật đậu lăng -, Ấn bản thứ hai	Tiêu chuẩn châu Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với đậu lăng nguyên vỏ từ giống <i>Lens culinaris</i> Medic. Syn. <i>Lens esculenta</i> Moench. dùng cho người.
24	G/SPS/N/TZA/190	BVTV	Tan-da-ni-a	09/6/2022	DARS 869, Đậu Hà Lan, khô, nguyên hạt - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản thứ hai	Tiêu chuẩn châu Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với đậu Hà Lan nguyên hạt khô của giống <i>Pisum sativum</i> (L.) và <i>Pisum sativum</i> var. <i>arvense</i> (L.) dùng cho người, không áp dụng cho đậu Hà Lan đã chế biến.
25	G/SPS/N/TZA/189	BVTV	Tan-da-ni-a	09/6/2022	DARS 868, Đậu triều khô - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản thứ hai	Tiêu chuẩn châu Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với đậu triều của giống <i>Cajanus cajan</i> (L.) dành cho người, không áp dụng cho đậu triều đã qua chế biến.
26	G/SPS/N/TZA/188	BVTV	Tan-da-ni-a	09/6/2022	DARS 867, Đậu dài - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản thứ hai	Tiêu chuẩn châu Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với đậu dài khô của giống <i>Vigna unguiculata</i> (L.) Sync. <i>Vigna sinensis</i> (L.) dùng cho người, không áp dụng cho đậu dài đã qua chế biến.
27	G/SPS/N/TZA/187	BVTV	Tan-da-ni-a	09/6/2022	DARS 864, Đậu khô - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản thứ hai	Tiêu chuẩn châu Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với hạt khô (<i>Phaseolus vulgaris</i>) dùng cho người, không áp dụng cho đậu đã chế biến
28	G/SPS/N/TUR/76/Add.2	ATTP	Thổ Nhĩ Kỳ	09/6/2022	Sửa đổi Quy định Codex: Thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm của	Sửa đổi nội dung về thông số kỹ thuật đối với một số phụ gia thực phẩm trong Quy định Codex của Thổ Nhĩ Kỳ (mặt hàng thực phẩm), thông báo trong G/SPS/N/TUR/76

					Thổ Nhĩ Kỳ (mặt hàng thực phẩm) bởi Codex Thổ Nhĩ Kỳ	(ngày 7 tháng 10 năm 2016). Quy định có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TUR/22_4019_00_x.pdf Phụ lục liên quan: Sửa đổi nội dung, phạm vi dự thảo quy định đã thông báo												
29	G/SPS/N/CHL/727/Add.1	BVTV	Chi-lê	09/6/2022	Dự thảo Nghị quyết thông qua văn bản phối hợp - hợp nhất Nghị quyết thiết lập các yêu cầu nhập khẩu đối với cấu trúc dưới lòng đất để nhân giống các loài cây cảnh; cập nhật các yêu cầu đối với các loài cũ và bãi bỏ Nghị quyết số 3.418 năm 2002	Theo yêu cầu của các nước thứ ba, ngày cuối cùng lấy ý kiến thông báo G/SPS/N/CHL/727 được kéo dài đến ngày 1 tháng 8 năm 2022. Phụ lục liên quan: Sửa đổi ngày cuối cùng lấy ý kiến												
30	G/SPS/N/CAN/1439	ATTP, BVTV	Ca-na-đa	08/6/2022	Giới hạn dư lượng tối đa: Fluensulfone (PMRL2022-11).	Thông báo PMRL2022-11 tham vấn ý kiến về mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) cho fluensulfone do Cơ quan quản lý dịch hại, Bộ Y tế Ca-na-đa (PMRA) đề xuất <table><tr><td>MRL (ppm)¹</td><td>Nông sản thô (RAC) và nông sản đã qua chế biến</td></tr><tr><td>20</td><td>Rau cải xanh (nhóm cây trồng 5B)</td></tr><tr><td>15</td><td>Dầu cam quýt</td></tr><tr><td>4.0</td><td>Rau củ (trừ củ cải đường) (nhóm cây trồng 1B), rau ăn lá (trừ rau họ cải) (nhóm cây trồng 4)</td></tr><tr><td>2.0</td><td>Khoai tây chiên, bột khoai tây</td></tr><tr><td>1.5</td><td>Đầu và thân cây Brassica (nhóm cây</td></tr></table>	MRL (ppm) ¹	Nông sản thô (RAC) và nông sản đã qua chế biến	20	Rau cải xanh (nhóm cây trồng 5B)	15	Dầu cam quýt	4.0	Rau củ (trừ củ cải đường) (nhóm cây trồng 1B), rau ăn lá (trừ rau họ cải) (nhóm cây trồng 4)	2.0	Khoai tây chiên, bột khoai tây	1.5	Đầu và thân cây Brassica (nhóm cây
MRL (ppm) ¹	Nông sản thô (RAC) và nông sản đã qua chế biến																	
20	Rau cải xanh (nhóm cây trồng 5B)																	
15	Dầu cam quýt																	
4.0	Rau củ (trừ củ cải đường) (nhóm cây trồng 1B), rau ăn lá (trừ rau họ cải) (nhóm cây trồng 4)																	
2.0	Khoai tây chiên, bột khoai tây																	
1.5	Đầu và thân cây Brassica (nhóm cây																	

						trồng 5A), nho khô 0.9 Táo khô 0.8 Rau củ và lá giải thân hành (nhóm cây trồng 1C), dây leo quả nhỏ (nhóm cây trồng 13-07D) 0.5 Quả mọng mọc thấp (nhóm cây trồng 13-07G) 0.4 Quả dạng táo (nhóm cây trồng 11-09) 0.3 Quả có múi (nhóm cây trồng 10)(sử dụng), mật mía 0.15 Quả hạch (nhóm cây trồng 12-09) 0.06 Mía 0.02 Hạt cây (nhóm cây trồng 14-11) 1 ppm = phần triệu
31	G/SPS/N/ARE/255, G/SPS/N/BHR/223 G/SPS/N/KWT/119, G/SPS/N/OMN/119 G/SPS/N/QAT/123, G/SPS/N/SAU/466 G/SPS/N/YEM/64	ATTP, BVTB, TY, QLCL, CT	Ả Rập Xê Út	08/6/2022	Ả Rập Xê Út dự thảo Quy định kỹ thuật giới hạn dư lượng tối đa cho sản phẩm thuốc trừ sâu và chất gây ô nhiễm.	Quy chuẩn kỹ thuật vùng Vịnh quy định mức giới hạn dư lượng tối đa trong thuốc trừ sâu và chất gây ô nhiễm cho phép trong thực phẩm hữu cơ.
32	G/SPS/N/GBR/13/ Add.1	ATTP, BVTB, TY	Anh	07/6/2022	GB đề xuất (MRLs) cho chlorothalonil, sửa đổi Sổ đăng ký GB MRL	Đáp ứng yêu cầu của Thành viên WTO về thời hạn bình luận thông báo G/SPS/N/GBR/13 ngày 8 tháng 4 năm 2022, Vương quốc Anh gia hạn ngày cuối cùng lấy ý kiến: đến ngày 21 tháng 6 năm 2022. Phụ lục liên quan: Sửa đổi ngày cuối cùng để lấy ý kiến góp ý
33	G/SPS/N/CHE/86/ Add.1	BVTB	Thụy Sĩ	07/6/2022	Sửa đổi Pháp lệnh EAER và DETEC về Sức khỏe	Thông báo sửa đổi các phụ lục của sắc lệnh PGesV-WBF-UEVK, SR 916.201, thông báo trong G/SPS/N/CHE/86

					Thực vật (PGesV-WBFUVEK, SR 916.201) nêu rõ các quy định Pháp lệnh BVTV chống lại các vi sinh vật có hại đặc biệt nguy hiểm (Sắc lệnh sức khỏe thực vật, PGesV, SR 916.20, thông báo trong G/SPS/N/CHE/83), nhằm duy trì sự hài hòa với luật sức khỏe thực vật của châu Âu theo thỏa thuận song phương về thương mại nông sản (hiệp định nông nghiệp) giữa Thụy Sĩ và Liên minh châu Âu. Pháp lệnh sửa đổi danh sách dịch hại kiểm dịch (thêm hai loài) và dịch hại không thuộc diện kiểm dịch (thêm ba loài); sửa đổi điều kiện cụ thể khi nhập khẩu vật chủ (thực vật và hàng hóa); sửa đổi tên một số loài gây hại và cây ký chủ. Vương quốc Anh được xếp vào danh sách nước thứ ba do rút khỏi Liên minh châu Âu; sửa đổi một số mã số thuế do tên sửa đổi của hệ thống HS. Những thay đổi đã được thực hiện tại Liên minh châu Âu. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/CHE/22_3956_00_f.pdf Phụ lục liên quan: Sửa đổi nội dung và phạm vi của dự thảo đã thông báo
34	G/SPS/N/UKR/174	ATTP, BVTV, TY	U-crai-na	03/6/2022	Luật số 2246 của U-crai-na "Về việc sửa đổi một số luật về sản xuất và cung cấp không bị gián đoạn các sản phẩm nông nghiệp trong thời gian thiết quân luật" ngày 12 tháng 5 năm 2022 Luật quy định: 1) Đơn giản hóa các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với xuất khẩu, nhập khẩu và vận chuyển các sản phẩm nông nghiệp có nguồn gốc thực vật qua lãnh thổ U-crai-na, đặc biệt là khả năng lập giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật dưới dạng điện tử; 2) trong thời gian thiết quân luật và trong vòng 90 ngày sau khi chấm dứt hoặc hủy bỏ: - Mở rộng danh sách các đơn vị có thể lấy mẫu và tiến hành kiểm tra KDTV, cụ thể là đưa ra trình tự đơn giản

					hóa việc ủy quyền cho các phòng thí nghiệm tư nhân và khả năng lấy mẫu của các chuyên gia của các phòng thí nghiệm đó, cũng như các chuyên gia đánh giá chứng nhận (thanh tra nông học); - Khả năng cấp lại giấy chứng nhận KDTV; - Đơn giản hóa các thủ tục nộp hồ sơ đăng ký nhà nước về thuốc trừ sâu và hóa chất nông nghiệp để luật của U-crai-na tương thích với luật của Liên minh Châu Âu, đặc biệt là các điều trong Quy định (EC) số 396/2005 về việc yêu cầu phải có kết luận giám định vệ sinh dịch tễ; - Mở rộng danh sách các hóa chất nông nghiệp được phép nhập khẩu vào U-crai-na, sản xuất, buôn bán, sử dụng và quảng cáo mà không cần đăng ký nhà nước; 3) Khả năng cho các nhà sản xuất các sản phẩm hữu cơ của U-crai-na, được sản xuất theo tiêu chuẩn của EU, chuyển sang tiêu chuẩn sản xuất của U-crai-na mà không cần thêm thời gian chuyển tiếp (nếu việc này tiến hành trên một mẫu giấy chứng nhận); 4) Quy định trong vòng ba năm kể từ ngày chấm dứt hoặc hủy bỏ thiết quân luật nhập khẩu (gửi) hàng hóa phải kiểm tra chứng từ, kiểm tra tuân thủ và kiểm tra thực tế được thực hiện tại các trạm kiểm soát (điểm kiểm soát) qua biên giới nhà nước của U-crai-na; 5) Các điều khoản loại trừ cấm nhập khẩu vào U-crai-na hàng hóa có động vật sống quá cảnh qua các quốc gia có các trường hợp mắc bệnh nguy hiểm theo danh sách của OIE mà động vật có liên quan dễ mắc bệnh; 6) Hoàn việc ban hành Luật "Về thuốc thú y" của U-crai-na một năm sau khi chấm dứt hoặc hủy bỏ thiết quân luật, nhưng không muộn hơn ngày 1 tháng 1 năm 2024.
--	--	--	--	--	---

35	G/SPS/N/EU/569	TY	Liên minh châu Âu	03/6/2022	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2022/854 ngày 31 tháng 5 năm 2022 sửa đổi Phụ lục III của Quy định thực thi (EU) 2020/2235 liên quan đến giấy chứng nhận chính thức/thứ y cho việc nhập vào Liên minh các lô hàng có nguồn gốc động vật (OJ L 150, ngày 1 tháng 6 năm 2022, trang 69)	Quy định nêu rõ trong giấy chứng nhận chính thức/thứ y các yêu cầu sức khỏe động vật để nhập khẩu vào Liên minh sữa tươi và một số sản phẩm sữa nhất định, trong đó có chứa sữa tươi từ các nguồn khác nhau.
36	G/SPS/N/CHL/730	ATTP, BVTV, TY	Chi Lê	03/6/2022	Sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật số 209 quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm (được thông qua theo Nghị quyết miễn trừ số 892 năm 2020 của Bộ Y tế)	Thông báo bao gồm những điều sau: • Cập nhật giới hạn dư lượng tối đa (MRL) của thuốc bảo vệ thực vật, theo những gì đã được Ủy ban Codex Alimentarius phê duyệt trong năm 2018 và 2019; • Sửa đổi một số "tên" và "mã Codex" của "thực phẩm" (riêng lẻ, phân nhóm hoặc nhóm). Chi tiết hơn có thể được xem xét trong tài liệu đính kèm với thông báo này.
37	G/SPS/N/GBR/17	BVTV, CN	Vương quốc Anh	02/6/2022	Thông báo về việc giới thiệu đăng ký, cấp phép thức ăn và thức ăn chăn nuôi biến đổi gen ("danh sách cấp phép GMO") và cấp phép cho chín mục đích sử dụng GMO	Vương quốc Anh giới thiệu danh sách và cấp phép thức ăn và thức ăn chăn nuôi biến đổi gen như sau: (xem danh sách đính kèm). Ngoài ra, Vương quốc Anh cũng thông báo cho các thành viên về việc cấp phép cho chín GMO (năm đơn đăng ký mới, 4 đơn gia hạn) để sử dụng trên thị trường GB. Chín đơn này sẽ được thêm vào danh sách ủy quyền GMO: - RP476 - ngô MIR604 (gia hạn) - RP526 - ngô MZIR098 (đăng ký mới) - RP535 - ngô MON 87427 × MON 89034 ×

						MIR162 × NK603 và các nhánh của nó (đăng ký mới) - RP606 – ngô MON 87427 × MON 89034 × MIR162 × MON 87411 và các nhánh của nó (đăng ký mới) - RP607 – đậu tương MON 87751 × MON 87701 × MON 87708 × MON 89788 (đăng ký mới) - RP620 - ngô Bt11 (gia hạn) - RP714 –ngô MON 87427 × MON 87460 × MON 89034 × MIR162 × NK603 và nhánh của nó (đăng ký mới) - RP715 - ngô MON 88017 (gia hạn) - RP716 - ngô MON 89034 (gia hạn) GMOs đang được phép sử dụng trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, ngoại trừ trong trồng trọt.
38	G/SPS/N/TUR/125	BVTV	Thổ Nhĩ Kỳ	01/6/2022	Quy định Codex về thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ về thực vật, nấm, tảo và địa y có thể được sử dụng trong thực phẩm	Quy định này đưa ra: - Các quy trình và nguyên tắc liên quan đến việc đánh giá an toàn của thực vật, nấm, tảo, địa y, các bộ phận và chế phẩm thu được từ chúng, và chất tinh khiết, hỗn hợp chất, chiết xuất được sử dụng trong thực phẩm và các ứng dụng trong phạm vi này; và - Nội quy ghi nhãn, danh mục sử dụng chúng trong thực phẩm và điều kiện sử dụng.
39	G/SPS/N/TUR/124	CT, ATTP	Thổ Nhĩ Kỳ	01/6/2022	Quy định Codex về thực phẩm mới của Thổ Nhĩ Kỳ.	Quy định này đưa ra các thủ tục và quy tắc liên quan đến việc đưa các loại thực phẩm mới ra thị trường, danh mục và điều kiện sử dụng cho các loại thực phẩm mới.
40	G/SPS/N/JPN/1048	ATTP	Nhật Bản	01/6/2022	Chỉ định axit benzoic làm phụ gia thức ăn chăn nuôi.	MAFF sẽ chỉ định axit benzoic làm phụ gia thức ăn chăn nuôi và thiết lập các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của chất này theo sắc lệnh cấp Bộ trong thông báo của Bộ

						trưởng về việc chỉ định phụ gia thức ăn chăn nuôi (Thông báo công khai số 750 của Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản ban hành ngày 24 Tháng 7 năm 1976) "và" Sắc lệnh của Bộ trưởng về quy cách và tiêu chuẩn thức ăn và phụ gia thức ăn chăn nuôi "(Sắc lệnh số 35 ngày 24 tháng 7 năm 1976 của Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp). (Đề xuất sửa đổi) Hàm lượng axit benzoic trong thức ăn không được quá 0,5% axit benzoic chỉ được phép sử dụng làm phụ gia thức ăn cho lợn (không quá 70 kg thể trọng)
41	G/SPS/N/BRA/1978/Add.1	ATTP, BVTB	B'ra-xin	01/6/2022	Chỉ thị quy phạm số 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021 Chỉ thị quy phạm số 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021	Chỉ thị quy phạm số 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021 - thông báo G/SPS/N/BRA/1978 - bao gồm các điều khoản về danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, đã được thay đổi bởi Chỉ thị quy phạm 155, ngày 13 tháng 5 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/2718376/IN_155_2022_.pdf/50da61cc-955d-42fba55f-a0b58c74a698 Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó
42	G/SPS/N/BRA/1625/Add.3	ATTP, BVTB	B'ra-xin	01/6/2022	Chỉ thị quy phạm số 88, ngày 26 tháng 03 năm 2021 Chỉ thị quy phạm số 88, ngày 26 tháng 03 năm 2021	Chỉ thị quy phạm số 88, ngày 26 tháng 3 năm 2021 - thông báo G/SPS/N/BRA/1625/Add.2 - quy định mức dư lượng tối đa các chất gây ô nhiễm trong thực phẩm, đã được thay đổi bởi Chỉ thị quy phạm số 152, ngày 2 tháng 5 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6430064/IN_152_2022_.pdf/f8929829-74bf-42dd9e31-5845f92d1c1c

						Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó
43	G/SPS/N/UKR/173	TY	U-crai-na	31/5/2022	Dự thảo Lệnh của Bộ Chính sách nông nghiệp và thực phẩm U-crai-na "Phê duyệt các yêu cầu đối với các cơ sở sản xuất, chế biến và lưu trữ vật liệu tái sản xuất, động vật - người hiến tặng vật liệu tái sản xuất, thu gom, chế biến, bảo quản, vận chuyển và dán nhãn vật liệu tái sản xuất"	Dự thảo Lệnh các yêu cầu đối với: 1) kết cấu và thiết bị của các cơ sở sản xuất, chế biến và bảo quản vật liệu tái sản xuất; 2) nguồn gốc, kiểm dịch, nghiên cứu chẩn đoán (xét nghiệm), sức khỏe của gia súc, lợn, cừu, dê và ngựa cho vật liệu tái sản xuất; 3) thu thập, xử lý, lưu trữ và vận chuyển vật liệu tái sản xuất; 4) ghi nhãn vật liệu tái sản xuất.
44	G/SPS/N/SLV/17/ Add.1	TY	Cộng hòa En Xan-va- đo	31/5/2022	NSO 67.02.13: 97: Thịt và các sản phẩm từ thịt, xúc xích sống và chín	Vào ngày 16 tháng 7 năm 1998, Chính phủ En Xan-va-đo đã thông báo, trong văn bản G/SPS/N/SLV/17, Dự thảo Quy định "NSO 67.02.13: 97: Thịt và các sản phẩm từ thịt, xúc xích sống và chín". Mục đích của Phụ lục này là để thông báo cho các Thành viên WTO rằng phạm vi và nội dung của NSO này đã được cập nhật và văn bản hiện là Quy định kỹ thuật của En Xan-va-đo. Theo những điều trên, sẽ có khoảng thời gian 60 ngày để gửi nhận xét và quan sát kể từ ngày thông báo. Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó
45	G/SPS/N/USA/3330	ATTP, CN, BVTB	Hoa Kỳ	3/5/2022	Dung sai thuốc trừ sâu fluopicolide. Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng fluopicolide trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.
46	G/SPS/N/USA/3329	ATTP, BVTB	Hoa Kỳ	3/5/2022	Dung sai thuốc trừ sâu pyridate. Quy tắc cuối	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng pyridat trong hoặc trên đậu lăng khô, hạt và hạt cải dầu

					cùng	phân nhóm 20A.
47	G/SPS/N/USA/3328	ATTP	Hoa Kỳ	3/5/2022	Phụ gia thực phẩm gián tiếp: Chất kết dính và các thành phần của lớp phủ; Các thành phần giấy và bìa; Polyme; Chất bổ trợ, hỗ trợ sản xuất và Chất khử trùng; Quy tắc cuối cùng.	Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA) sửa đổi các quy định về phụ gia thực phẩm, không còn việc sử dụng 25 chất làm dẻo trong các ứng dụng thực phẩm khác nhau. Thực hiện hành động này để đáp lại đơn kiến nghị về phụ gia thực phẩm do Liên minh Flexible Vinyl đệ trình.
48	G/SPS/N/UKR/172	TY	U-crai-na	3/5/2022	Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng U-crai-na "Về việc phê duyệt thủ tục đăng ký nhà nước đối với các cơ sở chăn nuôi và quản lý chợ" ngày 19 tháng 4 năm 2022 (Nghị quyết số 461).	Nghị quyết phê chuẩn thủ tục đăng ký tiểu bang: • Các cơ sở chăn nuôi nhằm mục đích giữ, nhân giống, nuôi động vật trên cạn, ong, cơ sở nuôi trồng thủy sản, thu hái, sản xuất, chế biến vật liệu tái sản xuất cũng như các cơ sở chăn nuôi khác không được phê duyệt theo Điều 43 của Luật U-crai-na "Về thú y"; • Các nhà điều hành thị trường tham gia vào các hoạt động liên quan đến vận chuyển động vật móng guốc trong nước để xuất khẩu; thu gom động vật móng guốc và/hoặc gia cầm trong nhà mà không có cơ sở sử dụng, bao gồm cả những nhà quản lý chợ tham gia vào việc mua hoặc bán những động vật này. Nghị quyết nhằm xác định thủ tục đăng ký nhà nước đối với các cơ sở chăn nuôi và nhà quản lý chợ, thực hiện các yêu cầu pháp luật của EU, cụ thể là Quy định (EU) số 2016/429 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 9 tháng 3 năm 2016 về các bệnh lây truyền từ động vật, đối với luật pháp của U-crai-na.
49	G/SPS/N/UKR/171	CT	U-crai-na	3/5/2022	Dự thảo Lệnh của Bộ Y tế U-crai-na "Về các sửa đổi đối với Lệnh của Bộ Y tế U-crai-na số 400 ngày 12	Dự thảo Lệnh cung cấp phiên bản mới của tiêu chuẩn và quy định vệ sinh của Bộ Y tế U-crai-na số 400 về "Yêu cầu vệ sinh đối với nước uống cho người" ngày 12 tháng 5 năm 2010 (có sửa đổi) và thông báo cho WTO bằng các

					tháng 5 năm 2010 ". văn bản G/SPS/N/UKR/49 và G/SPS/N/UKR/70. Các sửa đổi liên quan cũng bao gồm giới thiệu các chỉ số mới về chất lượng và an toàn của nước uống; phê duyệt các chỉ tiêu về chất lượng và an toàn của nước uống; soạn thảo chương trình kiểm soát (giám sát) sản xuất dựa trên đánh giá rủi ro. Dự thảo Lệnh này nhằm cải thiện các yêu cầu pháp lý về chất lượng và an toàn của nước uống phù hợp với các yêu cầu của luật pháp EU, đặc biệt là Chỉ thị (EU) 2020/2184 ngày 16 tháng 12 năm 2020 về chất lượng nước dành cho tiêu dùng của con người .
50	G/SPS/N/TPKM/586	TY	Đài Loan	30/5/2022	Dự thảo sửa đổi "Quy định nhập khẩu vật thể phải kiểm dịch động vật" và "Yêu cầu kiểm dịch nhập khẩu sản phẩm có nguồn gốc động vật" liên quan đến Điều 19 (Phụ lục 18-4) của "Quy định nhập khẩu Đối tượng Kiểm dịch động vật". Về dự thảo sửa đổi các quy định và yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu bột thịt, bột xương, bột xương thịt, bột huyết, bột protein huyết tương và da bò của động vật có nguồn gốc từ nước (khu vực) thứ ba
51	G/SPS/N/IND/281	ATTP	Ấn Độ	30/5/2022	Tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Tiêu chuẩn sản phẩm thực phẩm và phụ gia thực phẩm) Quy định sửa đổi, 2022 Quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Tiêu chuẩn sản phẩm thực phẩm và phụ gia thực phẩm), năm 2022 nhằm đưa pan masala và chất làm thơm miệng làm từ hạt cau vào danh mục thực phẩm.
52	G/SPS/N/IND/280	BVTV	Ấn Độ	30/5/2022	Các giao thức vận chuyển trong quá cảnh và chuyển hàng trước để nhập khẩu ngũ cốc và bột đậu. 1. Quy trình vận chuyển thử nghiệm nhập khẩu ngũ cốc và hạt có xông hơi khử trùng khi quá cảnh bằng phosphine; 2. Quy trình vận chuyển thử nghiệm đối với nhập khẩu ngũ cốc và hạt có xông hơi khử trùng trước khi vận

						chuyển bằng phosphine.
53	G/SPS/N/GBR/16	BVTV	Vương quốc Anh	30/5/2022	Cập nhật danh sách dịch hại kiểm dịch GB	Công cụ này sửa đổi luật của Anh, Scotland và Wales (Vương quốc Anh) (Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2019/2072) và sẽ giới thiệu các biện pháp cập nhật về dịch hại. Nó sẽ sửa đổi danh sách các loài gây hại kiểm dịch GB như sau: • Chuyển <i>Thekopsora minima</i> (Arthur) Sydow & P. Sydow từ danh sách dịch hại kiểm dịch GB sang danh sách dịch hại không kiểm dịch theo quy định của GB; • Thêm nhiều loại nấm và động vật thân mềm, côn trùng và ve, vi rút, vi khuẩn và thực vật có tế bào gốc vào danh sách các loài gây hại kiểm dịch GB tạm thời. Một bản sao của danh sách cập nhật được đính kèm thông báo này. Các thay đổi khác bao gồm: • Mở rộng các yêu cầu liên quan đến thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác có xuất xứ từ các nước thứ ba chỉ có thể được đưa vào Vương quốc Anh nếu các yêu cầu đặc biệt được đáp ứng bao gồm các quốc gia thành viên EU, Liechtenstein và Thụy Sĩ; • Một yêu cầu bổ sung mới là tên của khu vực không có dịch hại phải được đưa vào giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các biện pháp về <i>Agrilus plannipennis</i>; • Làm rõ về các biện pháp về <i>Xylella fastidiosa</i>, yêu cầu các khu vực không có dịch hại cho các vật chủ có nguy cơ thấp phải được thông báo trước và tên của các địa điểm/địa điểm sản xuất phải được ghi trên giấy chứng nhận KDTV; • Hạt giống của <i>Pinus L.</i> và <i>Pseudotsuga menziesii</i> (Mirbel) Franco sẽ bị kiểm tra theo Điều 72 trong luật GB (Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2019/2072);

						Sửa tên chi <i>Chrysanthemum</i>L., không thay đổi các yêu cầu nhập khẩu hiện có. Dự thảo Luật sẽ được công bố trong thời gian thích hợp.
54	G/SPS/N/BRA/2044	ATTP, BVTV	B'ra-xin	30/5/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1095, ngày 12 tháng 5 năm 2022.	Dự thảo Nghị quyết này được đề xuất về việc đưa/sửa đổi các hoạt chất sau vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Ofiting da União): A26 - azoxystrobin, A41 - amicarbazone, B55 - emamectin Benzoate, D36 - difenoconazole, F26 - fomesafem, G02 - glyphosate, L05 - lufenuron, P21 - propiconazole, P65 - metolumentof, P65 - pidiflumentof T79 - thiafenacil.
55	G/SPS/N/BRA/2043	BVTV	B'ra-xin	30/5/2022	Dự thảo Sắc lệnh thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với hạt giống dưa chuột (<i>Cucumis sativus</i>) từ bất kỳ nguồn gốc nào	Mở cuộc tham vấn cộng đồng cho dự thảo Sắc lệnh thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với hạt giống dưa chuột (<i>Cucumis sativus</i>) từ bất kỳ nguồn gốc nào.
56	G/SPS/N/AUS/536	ATTP, BVTV, TY, QLCL	Úc	25/5/2022	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc – Niu Di-lân sửa đổi (ngày 17 tháng 5 năm 2022).	Đề xuất sửa đổi Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc – Niu Di-lân điều chỉnh mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với các hóa chất nông nghiệp, hóa chất thú y khác nhau để phù hợp với quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và hóa chất thú y: Bifenthrin, diflufenican, fluopyram, fluroxypyr, indoxacarb, prothioconazole, tebuconazole, tetraniliprole, thiabendazole và trifludimoxazin trong một số thực vật cụ thể.
57	G/SPS/N/UKR/170	BVTV	U-crai-na	25/5/2022	Nghị quyết số 398 của nội các Bộ trưởng U-crai-na	Nghị quyết đề xuất:

					"Vấn đề thực hiện các biện pháp và thủ tục KDTV trong thời điểm thiết quân luật" ban hành ngày 1 tháng 4 năm 2022.	1. Giới thiệu nguyên tắc ngoài lãnh thổ thực hiện quyền về An toàn thực phẩm và bảo vệ người tiêu dùng của cơ quan nhà nước U-crai-na. Chủ thể kinh doanh có quyền: • Đăng ký nhận các tài liệu, dịch vụ hành chính công và thủ tục kiểm dịch thực vật về an toàn thực phẩm và bảo vệ người tiêu dùng tại bất kỳ cơ quan nhà nước U-crai-na nào; • Đăng ký kiểm tra (phân tích) KDTV cho bất kỳ phòng thí nghiệm KDTV về an toàn thực phẩm và bảo vệ người tiêu dùng của cơ quan nhà nước U-crai-na; 2. Đơn giản hóa hoạt động kiểm soát KDTV đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm UKTZED 07-12: Chỉ kiểm tra mà không lấy mẫu và kiểm tra (phân tích) KDTV. Đối với một số ngoại lệ, việc kiểm soát KDTV sẽ được thực hiện đầy đủ nếu: • Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật cho tái xuất) bị mất hoặc không hợp lệ; • Thông tin lô hàng không khớp với thông tin quy định trong giấy chứng nhận KDTV (giấy chứng nhận KDTV tái xuất); • Hoạt động kiểm tra cho thấy sự lây nhiễm (hoặc dấu hiệu lây nhiễm) hoặc thiệt hại bởi các loài gây hại được điều chỉnh; 3. Loại bỏ yêu cầu kiểm soát hoạt động kiểm dịch đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ (pallet, thùng đóng gói, hộp...)
--	--	--	--	--	---	--

						để nhập khẩu hàng hóa không có nguồn gốc thực vật; 4. Loại bỏ việc di chuyển bắt buộc theo quy định với các sản phẩm nhập khẩu qua U-crai-na, bao gồm hạt giống và giấy chứng nhận kiểm dịch; 5. Chỉ cấp giấy chứng nhận kiểm dịch khi có yêu cầu của nhà nhập khẩu. Để đảm bảo việc kiểm soát, Nghị quyết khuyến khích lưu trữ hồ sơ các đối tượng quản lý và cung cấp thông tin về an toàn thực phẩm và bảo vệ người tiêu dùng theo yêu cầu của CQNN U-crai-na (không quá một lần/một tháng). Chính phủ đơn giản hóa yêu cầu nhập khẩu, vận chuyển sản phẩm nông nghiệp có nguồn gốc thực vật (gồm cả hạt giống). Đưa ra các biện pháp thích hợp nhằm đơn giản hóa biện pháp KDTV khi nhập khẩu sản phẩm nông nghiệp có nguồn gốc thực vật, nhằm tạo nguồn cung không gián đoạn trong thời gian thiết quân luật.
58	G/SPS/N/CHL/729	BVTV	Chi-lê	25/5/2022	Nghị quyết miễn trừ 2314 năm 2022, sửa đổi Nghị quyết miễn trừ 7675 năm 2016 quy định yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với hạt giống cây, hạt giống trang trại, hạt giống thảo dược – dược liệu từ mọi nguồn nhập khẩu để lập biện pháp khẩn cấp ngăn chặn sự xâm nhập của vi rút hại quả cà chua nâu	Nghị quyết số 7.675 năm 2016 được sửa đổi, thay thế cho Nghị quyết số 2 với nội dung: "Chấp nhận các loại hạt giống quy định trong Nghị quyết số 1 như tuyên bố bổ sung thay thế, rằng (các) dịch hại không xuất hiện tại nước xuất xứ trong thời điểm hiện tại. Tuy nhiên, đối với trường hợp của virus hại quả cà chua nâu (ToBRFV), dịch hại sẽ không được cấp chứng nhận tuyên bố bổ sung thay thế (rằng dịch hại không xuất hiện tại nước xuất xứ); mà bắt buộc phải sử dụng chứng nhận cấp thông qua việc lấy mẫu và phân tích phòng thí nghiệm. Mặt khác, các lô hàng đang trên đường đến Chi-lê có

					(ToBRFV).	chứng nhận từ trước ngày tiêu chuẩn này có hiệu lực sẽ được miễn trừ yêu cầu. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem các tài liệu đi kèm thông báo này.
59	G/SPS/N/JPN/1034	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu/thuốc thú y: Cyfluthrin.
60	G/SPS/N/JPN/1033	ATTP, BVTV, TY, QLCL	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Tetraniliprole.
61	G/SPS/N/JPN/1032	ATTP, TY	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Lubabegron.
62	G/SPS/N/JPN/1031	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Picoxystrobin.

					chất nông nghiệp).	
63	G/SPS/N/JPN/1030	ATTP, BVTV, TY, QLCL	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Pencycuron.
64	G/SPS/N/JPN/1029	ATTP, TY	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y/phụ gia TACN: Bacitracin.
65	G/SPS/N/JPN/1028	ATTP, BVTV, TY, QLCL	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Flufenoxuron.
66	G/SPS/N/JPN/1027	ATTP, BVTV, TY, QLCL	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Cyantraniliprole.

67	G/SPS/N/JPN/1026	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Phenoxymethylpenicillin.
68	G/SPS/N/USA/3327	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	23/5/2022	Dung sai thuốc trừ sâu flonicamid; Quy tắc cuối cùng.	Quy định thiết lập dung sai đối với dư lượng của thuốc trừ sâu flonicamid, bao gồm các chất chuyển hóa và chất phân hủy của flonicamid trong hoặc trên cây leo ăn quả nhỏ (trừ quả kiwi lông) nhóm 13-07F và trong cỏ linh lăng, cỏ khô.
69	G/SPS/N/USA/3326	ATTP, BVTV, TY	Hoa Kỳ	23/5/2022	Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA) nhận được hồ sơ khuyến nghị việc thiết lập, thay đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật đối với thuốc bảo vệ thực vật trong các mặt hàng.	Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA), thông qua thông báo G/SPS/N/USA/3326, thông báo nhận được một số hồ sơ khuyến nghị việc thiết lập, thay đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật đối với thuốc bảo vệ thực vật trong các mặt hàng.
70	G/SPS/N/JPN/1025	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	23/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Afidopyropen.
71	G/SPS/N/JPN/1024	ATTP, BVTV, TY,	Nhật Bản	23/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Ampicillin.

		QLCL			Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	
72	G/SPS/N/JPN/1023	ATTP	Nhật Bản	23/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Sửa đổi tiêu chuẩn hiện có đối với potassium ferrocyanide.
73	G/SPS/N/JPN/1022	ATTP	Nhật Bản	23/5/2022	Sửa đổi Sắc lệnh Thực thi đạo luật vệ sinh thực phẩm, các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm...	Cho phép sử dụng canxi L-Tartrate làm phụ gia thực phẩm; thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho canxi L-Tartrate.
74	G/SPS/N/EU/568	ATTP	Liên minh châu Âu	23/5/2022	Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến việc sử dụng axit ascorbic (E 300), natri ascorbate (E 301) và canxi ascorbate (E 302) trong cá ngừ (Có liên quan đến EEA)	Do đã có đảm bảo về quy định pháp luật, đề xuất đưa ra mức tối đa của axit ascorbic (E 300), natri ascorbate (E 301), canxi ascorbate (E302) áp dụng cho cá ngừ trong danh mục thực phẩm 09.1.1 "Cá chưa qua chế biến" và 09.2 "Cá và các sản phẩm thủy sản đã chế biến, bao gồm cả nhuyễn thể và động vật giáp xác" trong Phần E Phụ lục II Quy định (EC) số 1333/2008. Việc sử dụng các phụ gia thực phẩm trong cá ngừ đóng hộp với số lượng lớn nhằm mục đích tạo lại màu thịt cá ngừ tươi không tuân thủ các quy định áp dụng – sử dụng phụ gia thực phẩm chung của Liên minh theo nguyên tắc quantum satis. Mức tối đa 300 mg/kg được đánh giá là phù hợp, theo thông tin cung cấp bởi ngành cho Cơ quan ATTP châu Âu để đánh giá lại mức độ an toàn các chất phụ gia thực phẩm và các kiểm

						soát thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền. Mức tối đa được phép sử dụng đảm bảo tuân thủ quy định thực hành sản xuất tốt được pháp luật cho phép.
75	G/SPS/N/KOR/756	CN, TY	Hàn Quốc	20/5/2022	Đề xuất sửa đổi đối với tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thức ăn chăn nuôi	Các sửa đổi nhằm hạn chế hàm lượng các chất đồng và kẽm có trong thức ăn cho lợn do phân thải ra ngoài vì hàm lượng quá cao gây khó ủ, chất phốt pho trong thức ăn cho lợn và gia súc cũng như phân gia súc thấm vào đất và các dòng suối góp phần vào hiện tượng phú dưỡng. Sửa đổi này liên quan đến các động vật: lợn, gà, vịt.
76	G/SPS/N/KOR/755	CN, TY	Hàn Quốc	20/5/2022	Đề xuất sửa đổi đối với tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thức ăn chăn nuôi	Các sửa đổi liên quan đến việc thay đổi tên thức ăn chăn nuôi theo thông báo của MAFRA 2021-327 thành tiêu chuẩn cách sử dụng thuốc động vật theo loại và làm rõ rằng tiêu chuẩn về hàm lượng protein thô của thức ăn hỗn hợp chất xơ phải dựa trên hàm lượng chất khô.
77	G/SPS/N/KOR/754	CN, TY	Hàn Quốc	20/5/2022	Đề xuất sửa đổi đối với tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thức ăn chăn nuôi	Các sửa đổi hạn chế hàm lượng protein thô trong thức ăn hỗn hợp cho động vật nhằm giảm lượng khí thải nitơ dư thừa qua phân động vật do nguồn cung cấp dư thừa của protein có trong thức ăn chăn nuôi. Các loài động vật liên quan: thức ăn hỗn hợp chất xơ cholon, gà đẻ, gà thịt, vịt, bò thịt, bò sữa và gia súc.
78	G/SPS/N/USA/3325	ATTP, BVTB	Hoa Kỳ	18/5/2022	Dùng sai thuốc bảo vệ thực vật mandestrobin; Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng của mandestrobin trong hoặc trên ngọn rau diếp; lá rau diếp; và phân nhóm hạt cải dầu 20A.
79	G/SPS/N/EU/567	BVTB	Hoa Kỳ	18/5/2022	Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban (EU) thiết lập các biện pháp ngăn chặn sự xâm nhập, xuất hiện và lây lan của <i>Anoplophora chinensis</i> (Forster) trong lãnh thổ Liên minh và bãi	Cập nhật các biện pháp kiểm dịch thực vật hiện hành của EU đối với <i>Anoplophora chinensis</i> , bao gồm các yêu cầu nhập khẩu, tăng cường giám sát và cập nhật danh sách các loài thực vật chủ.

					bỏ Quy định 2012/138/EU.	
80	G/SPS/N/BRA/2042	TY	Bra-xin	18/5/2022	Sắc lệnh SDA số 561, ngày 19 tháng 4 năm 2022 - Trình xin ý kiến cộng đồng đề xuất về Đạo luật phê duyệt các quy trình đối với các cơ sở giết mổ đã đăng ký tại Cục Kiểm tra sản phẩm động vật Ban Thư ký Thú y và Thực vật của Bộ Nông nghiệp, vật nuôi và cung cấp thực phẩm, để tham gia hệ thống kiểm tra dựa trên rủi ro áp dụng cho gà thịt.	Trình xin ý kiến cộng đồng đề xuất về đạo luật phê duyệt các quy trình đối với các cơ sở giết mổ đã đăng ký tại Cục Kiểm tra sản phẩm động vật của Ban Thư ký Thú y và Thực vật của Bộ Nông nghiệp, vật nuôi và cung cấp thực phẩm, để tham gia hệ thống kiểm tra dựa trên rủi ro áp dụng cho gà thịt.
81	G/SPS/N/ARE/206 /Add.1, G/SPS/N/BHR/214 /Add.1 G/SPS/N/KWT/79 /Add.1, G/SPS/N/OMN/111 /Add.1 G/SPS/N/QAT/115 /Add.1, G/SPS/N/SAU/436 /Add.1 G/SPS/N/YEM/56 /Add.1	ATTP	Vương quốc Ả Rập Xê Út	16/5/2022	Vương quốc Ả Rập Xê Út/Hội đồng Hợp tác các quốc gia Ả Rập vùng Vịnh dự thảo Quy định kỹ thuật cho "Các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm"	Vào ngày 30 tháng 9 năm 2020, Ả Rập Xê Út đã thông báo cho WTO (SPS) về Quy định Kỹ thuật GCC (G/SPS/N/SAU/436). Dự thảo cập nhật bao gồm các sửa đổi trong việc loại bỏ phụ gia thực phẩm "Titanium dioxide (INS 171)" khỏi quy chuẩn kỹ thuật. Điều này dựa trên Quy định EU 2022/63. Quy định sẽ được áp dụng sau sáu tháng kể từ ngày thông báo. Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó.

82	G/SPS/N/EU/566	ATTP, BVTB, QLCL	Liên minh châu Âu	13/5/2022	Dự thảo Quy định của Ủy ban (EU) sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến mức arsen tối đa trong một số loại thực phẩm	Dự thảo quy định hạ thấp mức tối đa hiện hành đối với arsen vô cơ trong gạo (gạo đã đánh bóng hoặc gạo trắng), hiện đã có mức EU ML được thiết lập theo Quy định (EC) số 1881/2006 và thiết lập mức tối đa mới cho arsen vô cơ trong bột gạo, đồ uống làm từ gạo, cá, động vật giáp xác, nhuyễn thể hai mảnh vỏ, thức ăn cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, nước hoa quả, nước hoa quả cô đặc, mật hoa và muối;
83	G/SPS/N/COL/282/Add.3	BVTB, TY	Colombia	12/5/2022	Dự thảo Nghị quyết của Viện Nông nghiệp Colombia (ICA) “thiết lập quy trình áp dụng cho các giống cây trồng và/hoặc động vật cải tiến kỹ thuật chăn nuôi thông qua các kỹ thuật cải tiến di truyền bắt nguồn từ công nghệ sinh học hiện đại, với mục đích xác định xem chúng là sinh vật biến đổi gen sống hay sinh vật thông thường”	Để thiết lập quy trình áp dụng của Viện Nông nghiệp Colombia cho các giống cây trồng và/hoặc động vật cải tiến kỹ thuật chăn nuôi thông qua các kỹ thuật cải tiến di truyền bắt nguồn từ công nghệ sinh học hiện đại, với mục đích xác định xem chúng là sinh vật biến đổi gen sống hay sinh vật thông thường https://members.wto.org/cnattachments/2022/SPS/COL/22_3336_00_s.pdf Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó
84	G/SPS/N/BRA/2041	ATTP, BVTB	Bra-xin	12/5/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1094, ngày 5 tháng 5 năm 2022	Dự thảo đề xuất đưa thành phần hoạt chất E33 - SPIROPIDIONE vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin
85	G/SPS/N/BRA/2040	ATTP, BVTB	Bra-xin	12/5/2022	Pháp lệnh của Bộ trưởng SDA số 574, ngày 9 tháng 5 năm 2022. Thiết lập	Thiết lập Chương trình quốc gia về Kiểm soát dư lượng và chất gây ô nhiễm trong sản phẩm có nguồn gốc thực vật (PNCRC/Rau củ), xác định phạm vi, mục tiêu, tiêu chí

					Chương trình quốc gia về kiểm soát dư lượng và chất gây ô nhiễm trong sản phẩm có nguồn gốc thực vật (PNCRC/Rau củ), xác định phạm vi, mục tiêu, tiêu chí và thủ tục để thực hiện các kiểm soát chính thức.	và thủ tục để thực hiện các kiểm soát chính thức.
86	G/SPS/N/BRA/1822/Add.1	BVTV	Bra-xin	12/5/2022	Pháp lệnh Bộ trưởng (Portaria) SDA số 569, ngày 6 tháng 5 năm 2022. Thay đổi danh sách không có dịch hại, có trong phụ lục của Chỉ thị quy phạm SDA số 39, ngày 01 tháng 10 năm 2018	Thay đổi danh sách không có dịch hại, có trong phụ lục của Chỉ thị quy phạm SDA số 39, ngày 1 tháng 10 năm 2018. https://www.in.gov.br/en/web/dou/-/portaria-sda-n-569-de-6-de-maio-de-2022-398601206 https://members.wto.org/cnattachments/2022/SPS/BRA/22_3397_00_x.pdf Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó
87	G/SPS/N/USA/3324	ATTP, CT	Hoa Kỳ	11/5/2022	Danh sách các chất phụ gia tạo màu được miễn chứng nhận; Antarctic Krill Meal; Quy tắc cuối cùng	Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA) đang sửa đổi các quy định về chất phụ gia tạo màu nhằm sử dụng an toàn Antarctic Krill Meal, bao gồm cả phần thịt bột của Euphausia superba, có chất béo hoặc không, để sử dụng trong thức ăn chăn nuôi cá hồi, giúp tăng màu sắc thịt của cá. FDA sẽ có phản hồi đơn đề nghị phụ gia tạo màu này (CAP). Người đệ trình đơn này là Aker BioMarine Antarctic AS (Aker BioMarine).
88	G/SPS/N/RUS/251	CN, TY	Liên bang Nga	05/11/2022	Dự thảo Quyết định của Hội đồng Ủy ban kinh tế Á-Âu về việc sửa đổi Chương 37 trong quy định về yêu cầu thú y thông	Dự thảo đưa ra các sửa đổi với yêu cầu đối với phụ gia thức ăn chó mèo, cũng như thức ăn chế biến sẵn đã qua xử lý nhiệt cho chó mèo, liên quan đến chế độ xử lý nhiệt, áp dụng cho nguyên liệu có nguồn gốc động vật trong quá trình sản xuất thức ăn chăn nuôi chế biến sẵn và phụ gia

					thường (vệ sinh và thú y) đối với hàng hóa thuộc diện kiểm soát thú y (Giám sát) và về các sửa đổi đối với mẫu giấy chứng nhận thú y thông thường nhập khẩu phụ gia thức ăn cho chó và mèo cũng như thức ăn chế biến cho chó và mèo đã qua xử lý nhiệt vào lãnh thổ hải quan của EAEU (mẫu số 36)	thức ăn chăn nuôi.
89	G/SPS/N/KOR/753	QLCL	Hàn Quốc	11/5/2022	Đề xuất sửa đổi “Đạo luật đặc biệt về kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu”	Cho đến nay, những sản phẩm thủy sản được phân loại và kiểm soát như sản phẩm nhập khẩu cùng loại từ cùng một công ty dựa trên thông tin thực tế là của nước xuất khẩu, sản phẩm và nhà xuất khẩu là cùng tên. Với việc sửa đổi, cơ sở thực phẩm nước ngoài sẽ được thêm vào theo yêu cầu là thuộc Sản phẩm nhập khẩu cùng loại từ cùng một công ty. Các loại hình kinh doanh sẽ được phân loại cụ thể để đăng ký cơ sở thực phẩm nông thủy sản nước ngoài như sau: - Loại hình kinh doanh nông sản: - Hiện tại: đóng gói sản phẩm nông sản; - Sửa đổi: trang trại, trang trại hỗn hợp, điểm thu gom; - Loại hình kinh doanh thủy sản: - Hiện tại: sản xuất/chế biến các sản phẩm thủy sản (bao gồm cả đánh bắt và nuôi trồng thủy sản) - Sửa đổi: sản xuất/chế biến sản phẩm thủy sản, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản

90	G/SPS/N/EU/565	ATTP, BVTV	Liên minh châu Âu	11/5/2022	Dự thảo sửa đổi Quy định thực thi (EU) số 540/2011 liên quan đến các điều kiện phê duyệt hoạt chất penflufen và bãi bỏ Quy định thực thi (EU) số 2018/185	Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban này quy định rằng các điều kiện phê duyệt hoạt chất penflufen được sửa đổi theo Quy định (EC) số 1107/2009 dựa trên việc không gửi dữ liệu xác nhận theo yêu cầu trong Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 1031/2013 ngày 24 tháng 10 năm 2013, phê duyệt hoạt chất penflufen được sử dụng ở Liên minh châu Âu. Các sản phẩm bảo vệ thực vật chứa penflufen hiện có sẽ được xem xét theo quy định hạn chế trong đạo luật này. Quy định này chỉ liên quan đến việc đưa chất này và các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa chất này vào thị trường. Với các sản phẩm có chứa chất này không được phê duyệt và hết thời gian gia hạn, hành động riêng biệt thiết lập mức MRL có thể sẽ được thực hiện và một thông báo riêng sẽ được công bố theo quy trình SPS. Dự thảo Quy định thực thi này của Ủy ban cũng đã được thông báo theo Hiệp định TBT trong thông báo G/TBT/N/EU/890.
91	G/SPS/N/GBR/9/Rev.1/Add.1	BVTV	Vương quốc Anh	10/5/2022	Sửa đổi của Vương quốc Anh về phương pháp tiếp cận mục tiêu rủi ro để kiểm tra sức khỏe thực vật nhập khẩu	Thông báo G/SPS/N/GBR/9/Rev.1 ngày 6 tháng 12 năm 2021 về việc giới thiệu phương pháp tiếp cận mục tiêu rủi ro để kiểm tra sức khỏe thực vật nhập khẩu vào Vương quốc Anh, áp dụng cho nhiều loại hàng hóa có liên quan đến kiểm dịch thực vật dựa trên rủi ro mục tiêu liên quan đến một loại hàng hóa và xuất xứ cụ thể. Sau khi xem xét kỹ các danh mục hàng hóa và được điều chỉnh để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc phân biệt hàng hóa dựa trên rủi ro. Phụ lục này cung cấp thông tin về sẽ được công bố vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và sẽ có hiệu lực vào ngày 22 tháng 7 năm 2022. Thông tin tần suất kiểm tra có sẵn tại đây: https://members.wto.org/cnattachments/2022/SPS/GBR/

						22_3339_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: - Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó - Thay đổi ngày đề xuất thông qua, công bố hoặc ngày có hiệu lực
92	G/SPS/N/USA/3323	ATTP	Hoa Kỳ	09/5/2022	Công ty Ranks, Hovis, McDougall Research, Ltd.; Rút đơn yêu cầu về phụ gia thực phẩm	Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA) thông báo về việc thu hồi (mà không ảnh hưởng đến việc nộp đơn trong tương lai) đơn đệ trình về phụ gia thực phẩm (FAP 6A3930) đề xuất sửa đổi các quy định về phụ gia thực phẩm nhằm sử dụng an toàn mycoprotein bắt nguồn từ <i>Fusarium graminearum</i> (được phân loại lại theo đơn vị là <i>Fusarium venenatum</i>) như một nguồn protein trong một số loại thực phẩm. Đơn đệ trình về phụ gia thực phẩm đã được rút lại vào ngày 28 tháng 2 năm 2022.
93	G/SPS/N/PER/978	BVTV	Peru	09/5/2022	Nghị quyết thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật cần thiết trong nhập khẩu gỗ và sợi thực vật không qua bất kỳ hình thức xử lý nào có nguồn gốc và xuất xứ từ tất cả các quốc gia	Đề xuất các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu gỗ và sợi thực vật chế biến không qua bất kỳ hình thức xử lý nào có nguồn gốc và xuất xứ từ tất cả các quốc gia, trong đó đề xuất về các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với hàng nhập khẩu vào Peru đã được trình lên để tham vấn xin ý kiến cộng đồng.
94	G/SPS/N/NZL/686	BVTV, TY, QLCL, CT	Niu Di-lân	09/5/2022	Tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu cho các container đường biển từ tất cả các quốc gia	Các sửa đổi được đề xuất đối với tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đối với các container đường biển từ tất cả các quốc gia bao gồm: 1. Bao gồm "sạch sẽ khi đến"; 2. Trung chuyển qua Niu Di-lân; 3. Cập nhật tờ khai kiểm dịch; 4. Yêu cầu đối với Italy trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 9 đến ngày 30 tháng 4 hàng năm;

						5. Đưa hàng hóa nhạy cảm vào lịch trình.
95	G/SPS/N/JPN/1017	BVTV	Nhật Bản	09/5/2022	Việc sửa đổi Luật Bảo vệ thực vật.	1. Để hài hòa các biện pháp kiểm dịch thực vật với ISPM, Nhật Bản đã sửa đổi Đạo luật Bảo vệ thực vật như sau: i. Biện pháp cho phép các mặt hàng như máy móc nông nghiệp thực hiện kiểm dịch xuất, nhập khẩu. Các yêu cầu kiểm dịch cụ thể đối với các mặt hàng sẽ được thông báo trong sắc lệnh thực thi theo Đạo luật Bảo vệ thực vật trong thời gian thích hợp; ii. Đưa ra các biện pháp cho phép một tổ chức được MAFF ủy quyền thực hiện một phần việc kiểm tra xuất khẩu thay mặt cho các cán bộ bảo vệ thực vật nếu nước nhập khẩu yêu cầu mặt hàng thực vật hoặc sản phẩm khác được xuất khẩu từ Nhật Bản phải có chứng nhận kiểm dịch thực vật; 2. Để tăng cường thẩm quyền pháp lý của các cán bộ bảo vệ thực vật và nâng cao hình phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về kiểm dịch xuất nhập khẩu, Nhật Bản đã sửa đổi Đạo luật Bảo vệ thực vật như sau: i. Cho phép cán bộ kiểm dịch thực vật giải đáp thắc mắc cho hành khách lên/xuống tàu và kiểm tra thực vật và các vật dụng khác trong hành lý của họ; ii. Đưa ra mức phạt mới "lên đến 300.000 yên" đối với những hành khách không tuân thủ quy định 2.i; iii. Tăng mức phạt đối với các vi phạm các quy định về kiểm dịch xuất, nhập khẩu như đưa thực vật bất hợp pháp vào Nhật Bản: đối với cá nhân, từ "lên đến 1.000.000 yên" thành "đến 3.000.000 yên" và đối với trường hợp là cơ quan công ty, từ "lên đến 1.000.000 yên" thành "lên đến 50.000.000 yên".
96	G/SPS/N/CHL/728	TY	Chi-lê	09/5/2022	Chi-lê đặt ra các yêu cầu vệ sinh đối với thịt gia	Đề xuất biện pháp thiết lập các yêu cầu về sức khỏe xem xét các yêu cầu của quốc gia hoặc khu vực xuất khẩu,

					cầm tươi sống, ướp lạnh hoặc đông lạnh và nội tạng ăn được, bãi bỏ Nghị quyết miễn trừ số 3.817 năm 2006 nguồn gốc của trang trại, động vật, thịt và nội tạng ăn được, đóng gói và vận chuyển, và chứng nhận sức khỏe tương ứng. Theo các yêu cầu sau: 1. Nội tạng ăn được được đưa vào qui định này và xác định phạm vi của biện pháp và định nghĩa sản phẩm; 2. Quốc gia hoặc khu vực xuất khẩu phải được công bố là không có bệnh cúm gia cầm và bệnh gà rù (bệnh Newcastle), phù hợp với các quy định của OIE, và điều kiện này phải được Chile đánh giá là thuận lợi; 3. Quốc gia hoặc khu vực xuất khẩu phải có chương trình giám sát thường xuyên đối với bệnh cúm gia cầm và bệnh gà rù, tuân thủ các điều kiện do OIE thiết lập và được SAG đánh giá là thuận lợi; 4. Nguồn gốc của các loài gia cầm lấy thịt và nội tạng phải được đưa vào một chương trình kiểm soát vệ sinh và sản xuất. Ngoài ra, cần phải có một chương trình chính thức để kiểm soát và giảm thiểu Salmonella, được phê duyệt và giám sát bởi Cơ quan có thẩm quyền; 5. Gia cầm phải được sinh ra hoặc nhập khẩu dưới dạng gà con một ngày tuổi, được nuôi và giết mổ tại quốc gia hoặc khu vực xuất khẩu không có dịch cúm gia cầm và bệnh gà rù. Ngoài ra, chúng phải chưa được tiêm vắc xin cúm gia cầm bằng vắc xin sống (vắc-xin giảm độc lực) và phải được giết mổ, chế biến và bảo quản trong cơ sở được SAG cho phép, được kiểm tra trước và sau giết mổ dưới sự kiểm soát thường xuyên của bác sĩ thú y; 6. Thịt và nội tạng ăn được phải có giấy chứng nhận sức khỏe chính thức do cơ quan y tế có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp, bằng ngôn ngữ của nước xuất khẩu và bằng tiếng Tây Ban Nha. Thông tin chi tiết hơn có trong dự thảo Nghị quyết đính
--	--	--	--	--	---

						kèm với thông báo này.
97	G/SPS/N/CHL/663/ Add.1/Corr.1	CN, TY	Chi-lê	06/05/2022	Nghị quyết miễn trừ số 6508/2021 gồm các yêu cầu tể để nhập khẩu vào Chi-lê chó, mèo, chồn hương và bãi bỏ Nghị quyết số 6056/2009	Chile thông báo sửa đổi ngày có hiệu lực trong thông báo G/SPS/N/CHL/663. Ngày có hiệu lực chính xác là ngày 18 tháng 4 năm 2022 - tức là sáu tháng sau khi được công bố trên Công báo. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/CHL/22_3246_00_s.pdf
98	G/SPS/N/USA/3322	ATTP, BVTY, TY	Hoa Kỳ	04/5/2022	Tiếp nhận một số đơn đề trình liên quan đến việc dư lượng của hóa chất thuốc bảo vệ thực vật trong hoặc trên các hàng hóa khác nhau. Thông báo về việc tiếp nhận đơn đề trình và yêu cầu góp ý.	Thông báo của Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ kiến nghị ban đầu đối với thuốc bảo vệ thực vật yêu cầu về thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau.
99	G/SPS/N/KOR/752	ATTP, CT	Hàn Quốc	04/5/2022	Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm	Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích: 1. Làm rõ các yêu cầu thành phần của thực phẩm; 2. Sửa đổi thông số kỹ thuật của viên nang; 3. Sửa đổi thông số kỹ thuật của pH trong đá lạnh; 4. Sửa đổi một số điều khoản để rõ ràng hơn.
100	G/SPS/N/EU/564	ATTP, CT	Liên minh châu Âu	04/05/2022	Quy định thực thi số (EU) 2022/672 ngày 22 tháng 4 năm 2022 sửa đổi Quy định thực thi số (EU) 2017/2470 liên quan đến các thông số kỹ thuật của <i>Trans-resveratrol</i> trong thực phẩm mới (từ nguồn vi sinh vật)	Quy định thực thi cho phép loại bỏ yêu cầu về kích thước hạt của <i>trans-resveratrol</i> được sản xuất từ các nguồn vi sinh vật để điều chỉnh thông số kỹ thuật của nó với <i>trans-resveratrol</i> tổng hợp có cấu hình cỡ hạt tương đương nhưng không có yêu cầu về cỡ hạt trong thông số kỹ thuật.

101	G/SPS/N/NZL/684	BVTV	Niu Di-lân	03/05/2022	Đề xuất quản lý rủi ro - Cho phép nhập khẩu cây lai <i>Prunus cerasus</i> x <i>Prunus canescens</i> để trồng	Bộ các ngành Công nghiệp Cơ bản của Niu Di-lân đề xuất bổ sung cây lai giữa <i>Prunus cerasus</i> x <i>Prunus canescens</i> vào danh sách các cây trồng đủ điều kiện nhập khẩu vào Niu Di-lân. Các biện pháp quản lý rủi ro đối với cây lai giữa <i>Prunus cerasus</i> x <i>Prunus canescens</i> sẽ giống các biện pháp yêu cầu đối với các loài cây <i>Prunus species</i> trong tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu để trồng (MPI.IHS.PRUNUS.PFP).
102	G/SPS/N/TZA/179	BVTV	Cộng hòa Tanzania	05/02/2022	AFDC 17 (1254) DTZS, Thông số kỹ thuật đường nâu	Tiêu chuẩn Tanzania này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với đường nâu nhạt và đường nâu dùng cho người
103	G/SPS/N/TZA/178	CT	Cộng hòa Tanzania	05/02/2022	AFDC 15 (768) DTZS, Thông số kỹ thuật bột chiên bọc đường Visheti	Tiêu chuẩn Tanzania này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bột chiên bọc đường Visheti dùng cho người.
104	G/SPS/N/TZA/177	BVTV	Cộng hòa Tanzania	02/5/2022	AFDC 17 (822) DTZS, Thông số kỹ thuật đường bột	Tiêu chuẩn Tanzania này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với đường bột
105	G/SPS/N/CAN/1437	ATTP, BVTV	Canada	02/5/2022	Đề xuất mức dư lượng tối đa cho fluopyram (PMRL2022-09).	Mục tiêu của tài liệu PMRL2022-09 là tham khảo ý kiến về các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với fluopyram đã được Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất. MRL (ppm)¹ Hàng nông sản thô (RAC) và/hoặc hàng đã chế biến 0,5 Hạt ngũ cốc (nhóm cây trồng 15), trừ gạo và ngô^{2,3} 0,3 Hạt cải dầu (phân nhóm cây trồng 20A)

						(sửa đổi)⁴ 0,03 Hạt cà phê 0,02 Ngô đồng, hạt bông ngô² 0,01 ngô bắp đã bỏ vỏ² ¹ppm = phần triệu. ²MRLs được đề xuất để thay thế MRL 1,5 ppm hiện đã được thiết lập cho các loại hạt ngũ cốc (cây trồng nhóm 15), trừ gạo. ³Có đề xuất rằng MRL hiện tại là 2,0 ppm đối với cám và mầm lúa mì phải được thu hồi. Sau khi thu hồi mức 2,0 ppm MRL đối với cám và mầm lúa mì, những mặt hàng lúa mì này sẽ được điều chỉnh theo các loại hạt ngũ cốc được đề xuất (nhóm cây trồng 15) với mức MRL là 0,5 ppm. ⁴ MRL được đề xuất để thay thế MRL hiện được thiết lập là 1,8 ppm đối với hạt cải dầu (cây trồng phân nhóm 20A) (sửa đổi).
106	G/SPS/N/CAN/1435	AATP, BVTY, TY	Canada	02/5/2022	Đề xuất mức dư lượng tối đa cho topramezone (PMRL2022-07)	Mục tiêu của tài liệu PMRL2022-07 là tham khảo ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) cho topramezone đã được Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất. MRL (ppm)¹ Hàng nông sản thô (RAC) và/hoặc hàng đ 0,05 Phụ phẩm từ mỡ và thịt của gia cầm² 0,01 Hạt cải dầu³ (phân nhóm cây trồng 20, trướng và thịt gia cầm² ¹ppm = phần triệu. ²Từ việc tiêu thụ thức ăn gia cầm được xử lý bằng topramezone. ³Canola là một loại hạt cải dầu.

107	G/SPS/N/AUS/534/ Corr.1	ATTP, BVTB, TY, CT, QLCL	Úc	29/4/2022	Đề xuất M1019 - Tóm tắt Đánh giá đề Xem xét Phụ lục 22 - Thực phẩm và các loại thực phẩm	Dưới đây là các lỗi và cách sửa đổi với thông báo G/SPS/N/AUS/534: Mục 5 đang chứa địa chỉ web theo luật hiện hành. Thay vào đó, mục này phải cung cấp địa chỉ web sau đây chứa tóm tắt đánh giá về các thay đổi được đề xuất đang được thông báo: https://www.foodstandards.gov.au/code/proposals/Pages/ M1019---Review-of-Schedule-22- %E2%80%93-Foods- and-classes-of-foods-(2021).aspx Mục 6 phải có địa chỉ web sau đây, có tài liệu để nhận xét công khai và thông tin về cách cung cấp nội dung gửi: https://www.foodstandards.gov.au/code/changes/Pages/D ocumments-for-public-comment. aspx
108	G/SPS/N/AUS/533/ Corr.1	ATTP, BVTB	Úc	29/4/2022	Đề xuất M1020 – Mức giới hạn dư lượng tối đa (2021)	Dưới đây là các lỗi và cách sửa chữa cho thông báo G/SPS/N/AUS/533: Mục 5 đang chứa địa chỉ web theo luật hiện hành. Thay vào đó, mục này phải cung cấp địa chỉ web sau đây chứa tóm tắt đánh giá về các thay đổi được đề xuất đang được thông báo: https://www.foodstandards.gov.au/code/proposals/Pages/ M1019---Review-of-Schedule-22- %E2%80%93-Foods- and-classes-of-foods-(2021).aspx Mục 6 phải có địa chỉ web sau đây, có tài liệu để nhận xét công khai và thông tin về cách cung cấp nội dung gửi: https://www.foodstandards.gov.au/code/changes/Pages/D ocumments-for-public-comment. aspx
109	G/SPS/N/GBR/14	BVTB	Vương quốc Anh	28/4/2022	Quy định về Điều kiện kiểm dịch thực vật (Bản sửa đổi) (Số 2) 2022	Điều kiện kiểm dịch thực vật (Bản sửa đổi) (Số 2) Quy định 2022 sửa đổi Phụ lục 7 phần A Mục 57 của Quy định thực thi của Ủy ban số 2019/2072, để tăng cường các yêu cầu nhập khẩu nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của dịch hại thực vật <i>Thaumetopoea pitocampa</i> (sâu bướm thông) ở

						Anh. Quy định này thực hiện hai thay đổi: - Sửa đổi các yêu cầu nhập khẩu đối với các loài ký chủ gây hại <i>Thaumetopoea pitocampa</i> là <i>Cedrus</i> Trew và <i>Pinus</i> L, loại bỏ tùy chọn yêu cầu đặc biệt trong tuyên bố chính thức rằng các cây được sản xuất trong vườn ươm, cùng với vùng lân cận của chúng, trên cơ sở không có <i>Thaumetopoea pitocampa</i> qua kiểm tra chính thức và khảo sát chính thức được thực hiện vào những thời điểm thích hợp; - Mở rộng các yêu cầu đặc biệt bao gồm tất cả các cây không phải hạt giống áp dụng cho tất cả các quốc gia. Nếu một quốc gia có trạng thái không có dịch hại đối với <i>Thaumetopoea pauseocampa</i> thì thay đổi không có tác động.
110	G/SPS/N/CAN/1434	ATTP	Canada	28/4/2022	Thông báo về việc sửa đổi Danh sách các Enzyme thực phẩm được phép sử dụng <i>Lipase từ Mucor circinelloides</i> f. <i>circinelloides</i> AE-LM trong một số loại pho mát	Cục Quản lý Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước đưa ra thị trường phụ gia thực phẩm mong chấp thuận việc sử dụng lipase từ <i>Mucor circinelloides</i> f. <i>circinelloides</i> AE-LM trong một số loại pho mát tiêu chuẩn nhất định, cụ thể là pho mát cheddar và các loại pho mát tuân theo tiêu chuẩn cho (tên loại) pho mát. Lipase từ các nguồn khác đã được phép sử dụng ở Canada trong các loại pho mát này, và lipase từ <i>M. circinelloides</i> f. <i>Cirinelloides</i> (tên trước đây: <i>Mucor javanicus</i>) cũng được phép sử dụng trong các chế phẩm tạo hương từ sữa. Tuy nhiên, trước thông báo này, <i>M. circinelloides</i> f. <i>circinelloides</i> AE-LM là một dòng vi sinh vật không phải là nguồn được phép cho bất kỳ loại enzyme thực phẩm nào ở Canada. Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường cho thấy tính an toàn của lipase từ <i>M. circinelloides</i> f. <i>circinelloides</i>

						AE-LM cho các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng lipase từ nguồn này, như được mô tả trong tài liệu thông tin, bằng cách sửa đổi danh sách các Enzyme thực phẩm được phép, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 4 năm 2022. Mục đích của thông báo này là để thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho các thắc mắc hoặc cho những người muốn cung cấp thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm.
111	G/SPS/N/BRA/2037	ATTP, BVTB	Bra-xin	28/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1091, ngày 20 tháng 4 năm 2022	Dự thảo nghị quyết này có các điều khoản về cập nhật Danh sách chuyên khảo về thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ sau đây, được xuất bản bởi Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União): A14 - Ametrine , A14 - Atrazine, A26 - Azoxystrobin, B26 - Bifenthrin, B42 - Isopropyl bentiavalicarb, C74 - Chlorantraniliprole, E04 - Ethoprophos, F43 - Fipronil, F72 - Fluopyram, I29 - Isofetamide, M02 - Mimcozebl Mandipropamide, T12 - Thiabendazole, T29 - Thiobencarb, T71 - Thiencarbazone, Z04 - Zoxamide.
112	G/SPS/N/BRA/2035	ATTP, BVTB	Bra-xin	28/4/2022	RIG.PL.RP.ABR.22 - Yêu cầu về vệ sinh động vật để nhập da bò sát vào Bra-xin.	Thiết lập các yêu cầu vệ sinh động vật để nhập da bò sát vào Bra-xin.
113	G/SPS/N/BRA/2036	ATTP, BVTB	Bra-xin	28/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1090, ngày 20 tháng 4 năm 2022	Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa thành phần hoạt chất P68: Phthorimaea operculella granulovirus vào Danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19

						tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
114	G/SPS/N/EU/563	CN, TY	Liên minh châu Âu	26/4/2022	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2022/654 cho phép sử dụng butylated hydroxyanisole làm phụ gia thức ăn cho mèo	Butylated hydroxyanisole được phép sử dụng vô thời hạn làm phụ gia thức ăn động vật theo Chỉ thị của Hội đồng 70/524/EEC. Phụ gia này được đưa vào sổ đăng ký phụ gia thức ăn chăn nuôi như sản phẩm đã có mặt trên thị trường, theo Điều 10(1) Quy định (EC) số 1831/2003. Đơn đăng ký đánh giá butylated hydroxyanisole làm phụ gia thức ăn động vật đã được đệ trình theo Điều 7 và Điều 10(2) Quy định (EC) 1831/2003. Người nộp đơn sau đó đã rút đơn đăng ký, vào ngày 12 tháng 11 năm 2019 EFSA đã thông qua đánh giá bất lợi liên quan đến việc chất phụ gia an toàn cho mèo. Theo Quy định thực thi Ủy ban (EU) 2020/1399 việc đánh giá phụ gia này đã cấp phép việc sử dụng butylated hydroxyanisole làm phụ gia thức ăn động vật (ngoại trừ mèo). Do người nộp đơn đã rút đơn đăng ký phụ gia trong thức ăn cho mèo, nên hydroxyanisole butylated (E 320) sẽ không xuất hiện trên thị trường như phụ gia thức ăn cho mèo nữa.
115	G/SPS/N/EU/562	CN, TY	Liên minh châu Âu	26/4/2022	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2022/653 cho phép sử dụng chiết xuất từ lá <i>Melissa officinalis</i> L. Làm phụ gia thức ăn cho động vật	Chiết xuất lá của <i>Melissa officinalis</i> L. được cho phép sử dụng vô thời hạn theo Chỉ thị 70/524/EEC như phụ gia thức ăn cho động vật. Phụ gia này được đưa vào sổ đăng ký phụ gia thức ăn chăn nuôi như sản phẩm đã có mặt trên thị trường theo Điều 10(1)(b) Quy định (EC) số 1831/2003. Đơn đăng ký đánh giá cho phép sử dụng chiết xuất lá <i>Melissa officinalis</i> L. cho các động vật đã được đệ trình theo Điều 7 và Điều 10(2) Quy định (EC) 1831/2003. Người nộp đơn yêu cầu phụ gia được phân loại trong danh mục 'phụ gia cảm quan' và trong nhóm chức năng 'chất tạo hương vị'. Theo Điều 7 (3) Quy định (EC) số 1831/2003, đơn đăng ký đính kèm các tài liệu

						được yêu cầu. Người nộp đơn yêu cầu sử dụng chiết xuất từ lá của <i>Melissa officinalis</i> L. trong nước uống. Tuy nhiên, Quy định (EC) số 1831/2003 không cho phép sử dụng các chất tạo hương vị trong nước uống, nên đã không cấp phép sử dụng chế phẩm chiết xuất từ lá <i>Melissa officinalis</i> L. Cơ quan an toàn thực phẩm châu Âu (EFSA) kết luận vào ngày 28 tháng 1 năm 2020 và ngày 29 tháng 9 năm 2021: Trong các điều kiện sử dụng cho phép, việc sử dụng chiết xuất từ lá <i>Melissa officinalis</i> L. không có tác dụng phụ đối với sức khỏe động vật, sức khỏe người tiêu dùng hoặc gây hại cho môi trường. EFSA cũng kết luận, việc phơi nhiễm do người dùng tiếp xúc với bụi từ phụ gia này cũng không đáng lo ngại. Tuy nhiên, không có thông tin dữ liệu nào về tính kích ứng cho mắt hoặc da, nên EFSA đã không đưa ra kết luận về vấn đề này. Nhưng theo bản chất của phụ gia có khả năng gây viêm da và đường hô hấp. Do đó, Ủy ban cho rằng cần thực hiện các biện pháp bảo vệ để ngăn ngừa ảnh hưởng xấu của phụ gia đến sức khỏe con người, đặc biệt là đối với người sử dụng. EFSA kết luận, việc sử dụng chiết xuất lá <i>Melissa officinalis</i> L. để tạo hương vị thực phẩm và sử dụng làm phụ gia thức ăn chăn nuôi về cơ bản giống với sử dụng trong thực phẩm, do đó, không cần chứng minh thêm về tính hiệu quả của phụ gia. EFSA cũng đồng thời xác minh báo cáo các phương pháp phân tích phụ gia thức ăn chăn nuôi do Phòng thí nghiệm lập theo Quy định (EC) 1831/2003.
116	G/SPS/N/EU/561	CN, TY	Liên minh châu Âu	26/4/2022	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2022/652 cho phép sử dụng chiết xuất cam chua làm phụ gia thức ăn cho động vật	Chiết xuất cam chua được cho phép sử dụng vô thời hạn theo Chỉ thị 70/524/EEC làm phụ gia thức ăn động vật. Phụ gia này được đưa vào sổ đăng ký phụ gia thức ăn chăn nuôi như sản phẩm khác đã có mặt trên thị trường theo Điều 10 (1)(b) Quy định (EC) số 1831/2003. Người

						nộp đã nộp đơn yêu cầu phụ gia phân loại trong danh mục 'phụ gia cảm quan' và trong nhóm chức năng chất tạo hương vị', kèm theo các tài liệu yêu cầu theo Điều 7(3) Quy định (EC) 1831/2003. Đơn đăng ký đánh giá cho phép sử dụng chiết xuất cam chua cho các động vật đã được đệ trình theo Điều 7 và Điều 10(2) Quy định (EC) 1831/2003. Người nộp đơn yêu cầu chiết xuất cam chua được sử dụng trong nước uống. Tuy nhiên, Quy định (EC) 1831/2003 không cho phép sử dụng các chất tạo hương vị trong nước uống, nên đã không chấp nhận yêu cầu sử dụng chiết xuất cam chua trong đồ uống này. Cơ quan an toàn thực phẩm châu Âu (EFSA), vào ngày 23 tháng 6 năm 2021 đã kết luận: Trong các điều kiện sử dụng cho phép, chiết xuất cam chua không có tác dụng phụ đối với sức khỏe động vật, sức khỏe người tiêu dùng hoặc gây hại cho môi trường. Chiết xuất cam chua nên được coi là chất kích ứng cho da và mắt, và gây mẫn cảm cho da và đường hô hấp. Ủy ban cho rằng cần thực hiện các biện pháp bảo vệ để ngăn ngừa ảnh hưởng xấu của phụ gia đến sức khỏe con người, đặc biệt là đối với người sử dụng. EFSA đã kết luận, việc sử dụng chiết xuất cam chua để tạo hương vị thực phẩm và việc sử dụng làm phụ gia phụ gia trong thức ăn chăn nuôi về cơ bản giống với sử dụng trong thực phẩm, do đó, không cần chứng minh thêm về tính hiệu quả của phụ gia. EFSA cũng đồng thời xác minh báo cáo các phương pháp phân tích phụ gia thức ăn chăn nuôi do phòng thí nghiệm lập theo Quy định (EC) 1831/2003.
117	G/SPS/N/EU/560	CN, TY	Liên minh châu Âu	26/4/2022	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2022/633 cho phép điều chế <i>Lactiplantibacillus plantarum</i> DSM 26571	Đơn đăng ký cấp phép bào chế <i>Lactiplantibacillus plantarum</i> DSM 2657 đã được đệ trình theo Điều 7 Quy định (EC) 1831/2003, kèm theo các tài liệu yêu cầu theo Điều 7(3) Quy định (EC) 1831/2003. Đơn cho phép sử dụng <i>Lactiplantibacillus plantarum</i> DSM 26571 làm phụ

					làm phụ gia ủ chua cho các loài động vật	gia thức ăn động vật, phân loại trong danh mục phụ gia 'phụ gia công nghệ'. Cơ quan an toàn thực phẩm Châu Âu (EFSA), vào ngày 29 tháng 9 năm 2021, kết luận: Trong các điều kiện sử dụng cho phép, chế phẩm <i>Lactiplantibacillus plantarum</i> DSM 26571 không có tác động xấu đến sức khỏe động vật, sự an toàn của người tiêu dùng hoặc gây nguy hại cho môi trường. EFSA cũng kết luận chất phụ gia gây nhạy cảm cho đường hô hấp. Ủy ban cho rằng cần thực hiện các biện pháp bảo vệ để ngăn ngừa các ảnh hưởng xấu của phụ gia lên sức khỏe con người, đặc biệt là đối với người sử dụng. Đánh giá quá trình bào chế <i>Lactiplantibacillus plantarum</i> DSM 26571 đã đáp ứng các điều kiện cấp phép theo Điều 5 Quy định (EC) 1831/2003. Theo đó, việc sử dụng chế phẩm phải được cho phép theo Phụ lục Quy định này.
118	G/SPS/N/AUS/502/Add.17	BVTV	Úc	26/4/2022	Thông báo các biện pháp khẩn cấp đối với một cứng đốt Khapra	Vào ngày 4 tháng 8 năm 2020, Úc ban hành thông báo SPS (G/SPS/N/AUS/502) thông báo các đối tác thương mại thực thi biện pháp khẩn cấp bảo vệ Úc trước sự xâm nhập, phát triển và lây lan của một cứng đốt Khapra (<i>Trogoderma granarium</i>). Các biện pháp khẩn cấp đang được thực hiện theo từng giai đoạn, sẽ thay đổi một số điều kiện nhập khẩu sản phẩm thực vật và container đường biển. Phụ lục này thông báo tới các đối tác thương mại: Ngày 28 tháng 4 năm 2022 sẽ thay đổi các điều kiện nhập khẩu đối với hạt giống gieo và các sản phẩm thực vật khác (sản phẩm rủi ro) xuất khẩu từ tất cả các nước. Các sản phẩm thực vật khác (sản phẩm rủi ro) bao gồm hạt và quả hạch thô, hạt cà phê xanh, trái cây sấy khô, rau, thảo mộc và gia vị. Danh sách đầy đủ các sản phẩm này (bao gồm phương tiện vận chuyển, người sử dụng cuối cùng và ngoại lệ) có trên trang web của Úc.

						Phụ lục liên quan: Thông tin bổ sung đối với Giai đoạn 4 và 5 của biện pháp khẩn cấp.
119	G/SPS/N/TZA/176	TY, ATTP	Cộng hòa Tan-da-ni-a	25/4/2022	AFDC 11 (1290) DTZS, Công nghệ sinh học - Ngân hàng sinh học - Yêu cầu về quy trình, tiêu chuẩn thiết lập, duy trì và mô tả đặc tính của các dòng tế bào động vật có vú	Tiêu chuẩn Tan-da-ni-a quy định quá trình, yêu cầu chất lượng khi tạo màng sinh học dòng tế bào động vật có vú (gồm cả người). Tiêu chuẩn đưa ra các quy trình chính của các dòng tế bào xử lý ngân hàng sinh học (thiết lập, tiếp nhận, xác định, nhân giống, bảo quản, lưu trữ, kiểm soát chất lượng và phân phối các dòng tế bào). Đối tượng của tiêu chuẩn: các tổ chức sử dụng nhằm thực hiện các hoạt động ngân hàng sinh học với các dòng tế bào động vật có vú để nghiên cứu và phát triển, người sử dụng ngân hàng sinh học, các tổ chức -chương trình sử dụng các cơ quan đánh giá và công nhận tương đương. Tiêu chuẩn không áp dụng cho vật liệu sinh học dùng để chữa bệnh. LƯU Ý: Các chủ đề cụ thể đề cập trong Tiêu chuẩn cũng có thể áp dụng các quy định/yêu cầu trong nước.
120	G/SPS/N/TZA/175	CT, BVTV	Cộng hòa Tan-da-ni-a	25/4/2022	AFDC 19 (1093) DTZS, Đặc điểm kỹ thuật bột từ hạt bí ngô	Tiêu chuẩn Tan-da-ni-a quy định yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bột hạt bí ngô cho người sử dụng (hoặc sử dụng vào mục đích khác trong ngành công nghiệp thực phẩm)
121	G/SPS/N/TZA/174	CT, BVTV	Cộng hòa Tan-da-ni-a	25/4/2022	AFDC 19 (1105) DTZS, Đặc điểm kỹ thuật hạt hướng dương chiết dầu	Tiêu chuẩn Tan-da-ni-a quy định yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với hạt hướng dương (<i>Helianthus annuus</i> , L.) chiết lấy dầu.
122	G/SPS/N/TZA/173	CT, BVTV	Cộng hòa Tan-da-ni-a	25/4/2022	AFDC 19 (1106) DTZS, Đặc điểm kỹ thuật hạt mù tạt chiết dầu	Tiêu chuẩn Tan-da-ni-a quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với mù tạt trắng (<i>Sinapis alba</i> hoặc <i>Brassica hirta</i>), mù tạt nâu và vàng (<i>Brassica juncea</i>), mù tạt đen (<i>Brassica nigra</i>) chiết lấy dầu.
123	G/SPS/N/TZA/172	CT, BVTV	Cộng hòa Tan-da-ni-a	25/4/2022	AFDC 19 (1127) DTZS, Đặc điểm kỹ thuật hạt óc	Tiêu chuẩn Tan-da-ni-a quy định yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với hạt quả óc chó thô

					chó thỏ	(<i>Juglans regia</i> L.) cho người sử dụng hoặc sử dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm.
124	G/SPS/N/THA/525	TY	Thái Lan	25/4/2022	Lệnh DLD tạm ngừng nhập khẩu gia cầm sống và thịt gia cầm từ Việt Nam ngăn chặn sự lây lan của cúm gia cầm động lực cao (phân loại H5N1).	Theo Công báo Chính phủ Thái Lan ngày 17 tháng 1 năm 2022, hoạt động tạm ngừng nhập khẩu gia cầm sống và thịt gia cầm từ Việt Nam đã chấm dứt vào ngày 16 tháng 4 năm 2022. Tuy nhiên, OIE thông báo về việc bùng phát dịch cúm gia cầm động lực cao (HPAI) tại Việt Nam. Để ngăn chặn bệnh dịch này xâm nhập Thái Lan, theo Đạo luật dịch tễ động vật BE 2558 (2015), việc nhập khẩu gia cầm sống và thịt gia cầm từ Việt Nam tiếp tục bị đình chỉ tạm thời trong 90 ngày, bắt đầu từ ngày 17 tháng 4 năm 2022 theo Công báo hoàng gia Thái Lan.
125	G/SPS/N/KOR/751	TY	Hàn Quốc	25/4/2022	Đạo luật đặc biệt kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu	Mở rộng đánh giá về vệ sinh đối với sản phẩm nhập khẩu đối với sản phẩm động vật: thịt, sữa tươi, trứng và các sản phẩm khác có chứa các sản phẩm này theo lệnh của Tổng thống. * Mục tiêu: sản phẩm động vật chế biến (sản phẩm chế biến từ thịt và trứng), thịt (đà điều ăn được) và trứng (ngỗng và gà tây ăn được). * Ngoại lệ: Đạo luật có sự sửa đổi nhưng các sản phẩm chăn nuôi từ các quốc gia đã hoàn thành đánh giá vệ sinh nhập khẩu theo MFDS vẫn tiếp tục được nhập khẩu vào Hàn Quốc mà không cần đánh giá thêm.
126	G/SPS/N/KOR/750	ATTP	Hàn Quốc	25/4/2022	Đề xuất sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn phụ gia thực phẩm	Hàn Quốc đề xuất sửa đổi "Tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho phụ gia thực phẩm": 1) Thiết lập tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật mới đối với hydroxypropylmethylcellulose sử dụng sản xuất thực phẩm chức năng hòa tan trong ruột; 2) Sửa đổi thông số kỹ thuật của Steviol Glycoside và Stevia biến tính bằng enzym: thêm rebaudioside E, M,

						N và O vào nhóm các hợp chất thử nghiệm; 3) Sửa đổi các tiêu chuẩn sử dụng canxi silicate trong sản xuất các chất bổ sung vào thực phẩm; 4) Cho phép sử dụng 11 axit amin sau vào thực phẩm dành cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh: L-alanin, L-aspartic acid, L-cysteine hydrochloride, L-glutamic acid, L-glutamine, L-glycine, L-histidine hydrochloride, L-lysine, L-lysine hydrochloride, L-proline, L-serine; 5) Thêm các lớp chức năng được CODEX công nhận cho 24 phụ gia thực phẩm sau đây: axit axetic, DL-Alanin, arabic gum, canxi axetat, canxi cacbonat, canxi clorua, canxi sunfat, sáp cacbonat, magie clorua thô (nước biển), axit diacetyltartaric và este axit béo của glycerol, Tinh bột thực phẩm biến tính, axit axetic khan (glacial acetic acid), este glycerin của axit béo, glucono-δ-lacton, guar gum, lecithin, karaya gum, locust bean gum, magie clorua, magie sulfat, methyl ethyl cellulose, este polyglycerol của axit béo, kali lactat, vitamin C; 6) Sửa đổi phương pháp phân tích của chín phụ gia thực phẩm sau: Canxi photphat dibasic, canxi photphat monobasic, Ferric photphat, Ferric pyrophosphat, α-galactosidase, Enzyme đông tụ sữa, oxy, polyvinyl axetat, kali glycerophosphat
127	G/SPS/N/EU/559	TY, CN	Liên minh châu Âu	25/4/2022	Quyết định thực thi của Ủy ban (EU) 2022/575 ngày 6 tháng 4 năm 2022: Các biện pháp khẩn cấp ngăn chặn bệnh lở mồm long móng vào Liên minh từ các chuyến hàng cỏ khô, rơm rạ từ nước thứ	Quyết định đề ra các biện pháp khẩn cấp ngăn chặn sự xâm nhập bệnh lở mồm long móng vào Liên minh thông qua các chuyến hàng cỏ khô và rơm rạ từ các nước/vùng lãnh thổ nước thứ ba.

					ba; bãi bỏ Quy định thực hiện (EU) 2020/2208	
128	G/SPS/N/EU/558	ATTP, CT	Liên minh châu Âu	25/4/2022	Dự thảo Quy định của Ủy ban (EU) No231/2012 đưa ra các thông số kỹ thuật cho các chất phụ gia thực phẩm được liệt kê trong Phụ lục II và III, Quy định (EC) No1333/2008 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng liên quan đến sự hiện diện của ethylene oxide trong phụ gia thực phẩm	Dự thảo sửa đổi phần về thông số kỹ thuật phụ gia thực phẩm ethylene oxide của Liên minh. Quy định (EU) số 231/2012 quy định ethylene oxide không được sử dụng để khử trùng phụ gia thực phẩm, nhưng không quy định giới hạn ethylene oxide trong các phụ gia thực phẩm. Trong thời gian gần đây, Liên minh châu Âu đã ban hành một số thông báo phát hiện ethylene oxide trong phụ gia thực phẩm, với ethylene oxide được sử dụng để sản xuất thực phẩm. Liên minh rất khó xác định ethylene oxide dùng khử trùng phụ gia thực phẩm có vi phạm Quy định 231/2012 hoặc vi phạm các lý do khác hay không. Vì vậy, để đảm bảo mức độ bảo vệ sức khỏe con người, để tránh khỏi những khó khăn xác định vi phạm ethylene oxide, Liên minh đã đặt ra giới hạn dư lượng ethylene oxide trong phụ gia thực phẩm từ bất cứ các nguồn; đồng thời ethylene oxide không được phép sử dụng trong một số phụ gia nhất định. Mức dư lượng tối đa đối với ethylene oxide được đặt ra dành riêng cho phụ gia thực phẩm nên được đặt tại điểm giới hạn định lượng sản phẩm, rằng nồng độ dư lượng tối đa có thể được xác định bằng phương pháp kiểm soát thường xuyên được xác định. Quy định tương ứng với giới hạn tối đa 0,1 mg/kg ethylene oxide (gồm ethylene oxide và 2-clo-ethanol nhưng được ghi nhận là ethylene oxide) áp dụng cho tất cả các phụ gia thực phẩm.
129	G/SPS/N/FRA/18	TY	Cộng hòa Pháp	21/4/2022	Lệnh ngày 21 tháng 2 năm 2022 đình chỉ hoạt động nhập cảnh, nhập khẩu và	Đình chỉ trong một năm kể từ ngày 21 tháng 2 năm 2022 (ngày Lệnh có hiệu lực) hoạt động nhập cảnh, nhập khẩu, đưa ra thị trường Pháp thịt và các sản phẩm

					đưa ra thị trường Pháp các sản phẩm thịt có nguồn gốc động vật từ các nước không thuộc EU sử dụng thuốc kháng khuẩn để gia tăng năng suất (NOR: AGRG2204394A)	thịt có nguồn gốc động vật sử dụng thuốc kháng khuẩn để gia tăng năng suất từ các nước ngoài EU vào Pháp theo Điều 107.2 của Quy định (EU) 2019/6 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu ngày 11 tháng 12 năm 2018 về các sản phẩm thuốc thú y, bãi bỏ Chỉ thị 2001/82/EC.
130	G/SPS/N/EU/557	ATTP	Liên minh châu Âu	21/4/2022	ỦY BAN THỰC THI QUY ĐỊNH (EU) SỐ .../... chỉ định chất/nhóm chất kháng khuẩn điều trị một số bệnh nhiễm trùng ở người, theo Quy định (EU) số 2019/6 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu	Dự thảo Quy định thực thi này chỉ định các chất/nhóm chất kháng khuẩn sử dụng điều trị một số bệnh nhiễm trùng ở người. Dự thảo xây dựng dựa trên tiêu chí trong Quy chế ủy quyền của Ủy ban (EU) 2021/1760 chỉ định chất kháng khuẩn sử dụng để điều trị một số bệnh nhiễm trùng ở người. Không được sử dụng các chất/nhóm chất kháng khuẩn cho động vật/sản phẩm động vật nhập khẩu vào Liên minh theo Điều 118 Quy định (EU) 2019/6.

3. Danh sách các văn bản quy định về SPS có hiệu lực

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt
1	G/SPS/N/THA/275/ Add.1	ATTP, BVTV, TY, QLCL, CT	Thái Lan	17/6/2022	Thông báo số 432 của Bộ Y tế, có tiêu đề "Ghi nhãn thực phẩm biến đổi gen (GMFs)"	Dự thảo thông báo của Bộ Y tế có tên "Ghi nhãn thực phẩm biến đổi gen (GMF)", được thông báo số G/SPS/N/THA/275 ngày 01 tháng 11 năm 2019, đã được thông qua và công bố trên Công báo Hoàng gia ngày 07 tháng 6 năm 2022 như thông báo số 432 của Bộ Y tế. Ngày có hiệu lực: Thông báo này sẽ có hiệu lực sau 180 ngày kể từ ngày đăng trên Công báo Hoàng gia (4 tháng 12 năm 2022). Văn bản có tại: http://www.ratchakitcha.soc.go.th/DATA/PDF/2565/E/127/T_0014.PDF Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
2	G/SPS/N/TPKM/536 / Add.1	BVTV, TY	Đài Loan	16/6/2022	Việc sửa đổi "Quy định kiểm dịch đối với đối tượng kiểm dịch động vật và thực vật được điều chỉnh vào khu thương mại tự do"	Đài Loan đã thông báo về dự thảo sửa đổi "Quy định kiểm dịch đối với các đối tượng kiểm dịch động vật và thực vật được quản lý vào các khu thương mại tự do" vào ngày 10 tháng 7 năm 2020 (G/SPS/N/TPKM/536) . Việc sửa đổi Quy định được ban hành vào ngày 24 tháng 5 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_4152_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
3	G/SPS/N/EU/535/ Add.1	CN, TY	Liên minh châu Âu	16/6/2022	Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban (EU) sửa đổi Phụ lục VI của Quy định (EC) số	Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/535 (ngày 5 tháng 01 năm 2022) đã được thông qua bởi Ủy ban Thực thi Quy định (EU) 2022/893 ngày 7

					152/2009 liên quan đến các phương pháp phân tích để phát hiện các thành phần của động vật không xương sống trên cạn nhằm kiểm soát chính thức đối với thức ăn chăn nuôi	tháng 6 năm 2022 sửa đổi Phụ lục VI cho Quy định (EC) số 152/2009 liên quan đến phương pháp phân tích để phát hiện các thành phần của động vật không xương sống trên cạn nhằm kiểm soát chính thức đối với thức ăn chăn nuôi (Văn bản có liên quan đến EEA) OJ L 155, ngày 8 tháng 6 năm 2022, tr. 24. Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 20 sau khi được công bố trên Báo chính thức của Liên minh Châu Âu. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_4141_00_e.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_4141_00_f.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_4141_00_s.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
4	G/SPS/N/NZL/660/Add.1	QLCL	Niu Di-lân	14/6/2022	Tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu: sản phẩm động vật thủy sản	Ngày áp dụng quy định: 11/05/2022; - Có hiệu lực: 11 tháng 11 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/NZL/22_4071_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
5	G/SPS/N/JPN/863/Add.1	ATTP, TY	Nhật Bản	13/6/2022	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) đối với mật ong đối với các hóa chất nông nghiệp sau được thông báo trong G/SPS/N/JPN/863 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) đã được thông qua và công bố vào ngày 17 tháng 12 năm 2021: • Các thuốc trừ sâu (37): Acynonapyr, ametocradin, amisulbrom, benthiavalicarb-isopropyl, broflanilide, chlorantraniliprole, chlorfluazuron, cyazofamid,

						cyclaniliprole, cyenopyrafen, cyflufenamid, cyflumetofen, fenhexamid, fenpicoxamid, fluoxastrobin, flutianil, flutolanil, fluxametamide, glyphosate, hexythiazox, imazapyr, kasugamycin, mandestrobin, mandipropamid, Mefentrifluconazole, mesotrione, metrafenone, metyltetraprole, oxathiapiprolin, picarbutrazox, prohexadione-canxi, pyraziflumid, oyrio fenone, pyroxasulfone, spinetoram *, tetrani • Thuốc trừ sâu và thuốc thú y (3): diflubenzuron, etoxazole, spinosad. * xem G/SPS/N/JPN/862/Add.1 để biết MRL đã sửa đổi trong mật ong. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4042_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
6	G/SPS/N/JPN/873/Add.1	ATTP, TY, QLCL	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho zeranol được thông báo trong G/SPS/N/JPN/873 (ngày 02 tháng 9 năm 2021) đã được thông qua và công bố vào ngày 25 tháng 12 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như sau: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4052_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
7	G/SPS/N/JPN/872/Add.1	ATTP, TY	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho albendazole được thông báo trong G/SPS/N/JPN/872 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) đã được thông qua và công bố vào ngày 25 tháng 2 năm

					tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4050_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
8	G/SPS/N/JPN/871/ Add.1	ATTP, BVTV, TY, QLCL, CT	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho cypermethrin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/871 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) đã được thông qua và công bố vào ngày 25 tháng 2 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4049_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
9	G/SPS/N/JPN/870/ Add.1	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho pyriofenone được thông báo trong G/SPS/N/JPN/870 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) đã được thông qua và công bố vào ngày 25 tháng 2 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4048_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
10	G/SPS/N/JPN/869/ Add.1	ATTP, BVTV	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho Procymidone được thông báo trong G/SPS/N/JPN/869 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) đã được thông qua và công bố vào ngày 25 tháng 2 năm 2022.

					nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4046_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
11	G/SPS/N/JPN/868/ Add.1	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho mandestrobin, thông báo trong G/SPS/N/JPN/868 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 25 tháng 2 năm 2022. MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4045_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
12	G/SPS/N/JPN/867/ Add.1	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho fluoxastrobin, thông báo trong G/SPS/N/JPN/867 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 25 tháng 2 năm 2022. MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4041_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
13	G/SPS/N/JPN/866/ Add.1	ATTP, BVTV	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho cyazofamid, thông báo trong G/SPS/N/JPN/866 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 25 tháng 2 năm 2022.

					nghiệp, quy định cuối cùng)	MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4044_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.
14	G/SPS/N/JPN/865/ Add.1	ATTP, BVTV	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho captan, thông báo trong G/SPS/N/JPN/865 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 25 tháng 2 năm 2022. MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4043_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
15	G/SPS/N/JPN/862/ Add.1	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho spinetoram, thông báo trong G/SPS/N/JPN/862 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021. MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4040_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
16	G/SPS/N/JPN/861/ Add.1	ATTP, BVTV, TY, QLCL	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho metaflumizone, thông báo trong G/SPS/N/JPN/861 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021.

					đư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4038_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
17	G/SPS/N/JPN/860/Add.1	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho MCPB, thông báo trong G/SPS/N/JPN/860 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021. MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4039_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
18	G/SPS/N/JPN/859/Add.1	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho dimethenamid, thông báo trong G/SPS/N/JPN/859 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021. MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4036_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
19	G/SPS/N/JPN/858/Add.1	ATTP, BVTV, TY, QLCL	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho MCPA, thông báo trong G/SPS/N/JPN/858 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021.

					đư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4034_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
20	G/SPS/N/JPN/857/Add.1	ATTP, BVTV	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho fosthiazate, thông báo trong G/SPS/N/JPN/857 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021. MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4031_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
21	G/SPS/N/JPN/856/Add.1	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho benzovindiflupyr, thông báo trong G/SPS/N/JPN/856 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021. MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4037_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
22	G/SPS/N/JPN/855/Add.1	ATTP, BVTV, TY, QLCL	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho 2,4-D, thông báo trong G/SPS/N/JPN/855 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021.

					đư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng) MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4030_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
23	G/SPS/N/JPN/833/Add.1	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng) Các chất chỉ định được đề xuất sử dụng làm thành phần hóa chất nông nghiệp và các chất hóa học khác được chỉ định "không được phát hiện" trong thực phẩm đối với thuốc tím tinh thể gentian thông báo trong G/SPS/N/JPN/833 (ngày 15 tháng 2 năm 2021) đã được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021. MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4029_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
24	G/SPS/N/BRA/2012/Add.1	BVTV	B'ra-xin	03/6/2022	Sắc lệnh SDA số 585, ngày 31 tháng 5 năm 2022- Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với hạt phi yên (Loại 4) (Delphinium spp.) từ bất kỳ nguồn gốc nào Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với hạt phi yên (Loại 4) (Delphinium spp.) từ bất kỳ nguồn gốc nào. https://www.in.gov.br/web/dou/-/portaria-sda-n-585-de-31-de-maio-de-2022-404826775 https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/BRA/22_3923_00_x.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định.
25	G/SPS/N/USA/2862/Add.3	ATTP	Hoa Kỳ	01/6/2022	Hội đồng Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; từ chối Đơn kiến nghị phụ gia thực phẩm Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA) chối đơn kiến nghị về phụ gia thực phẩm (FAP 6B4815) do Hội đồng Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

						yêu cầu FDA sửa đổi hoặc thu hồi các quy định cụ thể để không cho phép việc sử dụng 28 ortho-phthalates tiếp xúc với thực phẩm. (FDA sử dụng các thuật ngữ "phthalate" và "orthophthalate" thay thế cho nhau trong thông báo này để đề cập đến tập hợp con các phthalate được thay thế ở vị trí "ortho"). https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2022-05-20/pdf/2022-10530.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/USA/22_3886_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
26	G/SPS/N/TPKM/582 / Add.1	ATTP, BVTV. TY. QLCL, CT	Đài Loan	01/6/2022	Dự thảo tiêu chuẩn vệ sinh đối với chất gây ô nhiễm và độc tố trong thực phẩm	Đài Loan thông báo dự thảo Tiêu chuẩn vệ sinh đối với chất gây ô nhiễm và độc tố trong thực phẩm, ngày 26 tháng 01 năm 2022 (G/SPS/N/TPKM/582) hiện đã được hoàn thiện. Tiêu chuẩn có hiệu lực vào ngày 31 tháng 5 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_3813_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
27	G/SPS/N/THA/541	TY	Thái Lan	01/6/2022	Lệnh DLD tạm ngừng nhập khẩu lợn sống, lợn rừng và thịt của chúng từ Việt Nam để ngăn chặn sự lây lan của bệnh dịch tả lợn châu Phi.	Theo thông báo trên Công báo Chính phủ ngày 14 tháng 2 năm 2022, việc tạm ngừng nhập khẩu lợn sống, lợn rừng và thịt của chúng từ Việt Nam kể từ ngày 16 tháng 2 năm 2022, đã hết hạn vào ngày 16 tháng 5 năm 2022. Tuy nhiên, OIE đã thông báo việc bùng phát dịch tả lợn Châu Phi tại Việt Nam vẫn tiếp tục. Vì vậy, Thái Lan cần ngăn chặn sự xâm nhập của bệnh dịch tả lợn châu Phi vào nước này. Theo Đạo luật Dịch tễ động vật B.E. 2558 (2015), việc nhập khẩu lợn sống và lợn rừng và thịt của chúng từ Việt

						Nam bị tạm ngừng trong 90 ngày kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2022.
28	G/SPS/N/BRA/2008/ Add.1	ATTP, BVTB	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1074, ngày 3 tháng 2 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết số 1074, ngày 3 tháng 2 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/2008 đã được thông qua - đề xuất đưa hoạt chất I31: Isaria javanica vào danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 144, ngày 29 tháng 4 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6390925/IN_144_2022_.pdf/56d0a0cc-4c26-4d81-8d4e-4811b42c3b7c Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
29	G/SPS/N/BRA/2007/ Add.1	ATTP, BVTB	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1073, ngày 3 tháng 2 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết số 1073, ngày 3 tháng 02 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/2007 đã được thông qua - đề xuất đưa hoạt chất C85: Cinnamomum verum và C85.1: tinh dầu Cinnamomum verum vào danh mục chuyên khảo thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 143, ngày 29 tháng 4 năm 2022.

						Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6390925/IN_143_2022_.pdf/ada70b98-1d4a-44cdbc6-e355e60c8fb5 Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
30	G/SPS/N/BRA/2006/Add.1	ATTP, BVTV	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1072, ngày 3 tháng 2 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết số 1072, ngày 3 tháng 2 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/2006 đã được thông qua - đề xuất đưa hoạt chất C84: Catolaccus grandis vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 142, ngày 29 tháng 4 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6390925/IN_142_2022_.pdf/7e9e458c-54ba-42e8-9487-a52ef6638350 Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
31	G/SPS/N/BRA/2004/Add.1	ATTP, BVTV	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1070, ngày 28 tháng 1 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết số 1070, ngày 28 tháng 01 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/2004 đã được thông qua - đề xuất loại trừ các thành phần hoạt tính sau trong danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy

						phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União) - A32 aclonifen; B15 Bromoxynil; D10 diazinone; D12 diclofop; D34 daminozide; D37 dimethenamid; F02 phenamiphos; F03 fenarimol; F25 fluvalinate; I24 iprovalicarb; M30 methiocarb; P10 pyrimicarb; Q02 quintozen; T17 triadimefon; T18 triazophos; T29 thiobencarb; và T57 tebupyrinpho -, được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 145, ngày 29 tháng 4 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6387568/IN_145_2022_.pdf/6bb1a926-d6a0-4bcc9ad3-c112a5401638 Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
32	G/SPS/N/BRA/2000/Add.1	ATTP, BVTB	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1069, ngày 19 tháng 1 năm 2021	Dự thảo Nghị quyết số 1069, ngày 19 tháng 1 năm 2021 - thông báo G/SPS/N/BRA/2000 đã được thông qua - thay đổi MRLs và thời gian thu hồi và bao gồm nhiều mẫu cấy cho các chất sau: A26 - AZOXYSTROBIN, C24 - CARBENDAZIM, C60 - ZETA-CYPERMETHRIN, C61 - BETA-CYFLUTHRIN, D06 - DELTAMETRIN, E26 - SPIROMESIPHENE, F20.1 - ALUMINUM PHOSPHITE, F68 - FLUUXAPYROXADE, F69 - FLUPIRADIFURONE, -05FUR. AMMONIUM SALT, I12 - IMAZAPIR, o I13 - IMIDACLOPRIDE, I27 - INDAZIFLAM, P29.1 - PYRAZOSULFUROM-ETHYLIC, P46 - PYRACLOSTROBIN, P50 - PICOXISTRIBIN, T32

						- TEBUCONAZOLE, và T54 - TRIFLOXYSTROBIN, đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 141, ngày 29 tháng 4 năm 2022.. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6384330/IN_141_2022_.pdf/ec42f6b2-b755-4b38-8546-9c5ae653d24b Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
33	G/SPS/N/BRA/1999/Add.1	ATTP, BVTB	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết - RDC số 1068, ngày 19 tháng 1 năm 2021	Dự thảo Nghị quyết - RDC số 1068, ngày 19 tháng 1 năm 2021 - thông báo G/SPS/N/BRA/1999 đã được thông qua - đề xuất đưa thành phần hoạt chất I30 - Inpirfluxam vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 156, ngày 13 tháng 5 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6384280/IN_156_2022_.pdf/8c81a632-87d6-4747-9163-7c20c7e05997 Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
34	G/SPS/N/BRA/1997/Add.1	ATTP, BVTB	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1067, ngày 6 tháng 1 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết số 1067, ngày 6 tháng 1 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/1997 đã được thông qua - đề xuất của Chỉ thị quy phạm cập nhật danh

						sách chuyên khảo về thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 146, ngày 29 tháng 4 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6378912/IN_146_2022_.pdf/dcdc1c95-1b9f-4c3dbd53-b613f9e65d53 Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
35	G/SPS/N/BRA/1996/Add.1	ATTP, BVTB	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1066, ngày 6 tháng 1 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết số 1066, ngày 06 tháng 1 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/1996 đã được thông qua - đề xuất đưa thành phần hoạt chất T76 - <i>Trichoderma atroviride</i> vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 151, ngày 29 tháng 4 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6378805/IN_151_2022_.pdf/5e179703-d4f0-4c7b9f5a-8cd69b3a2e97 Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông

						qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
36	G/SPS/N/BRA/1995/ Add.1	ATTP, BVTB	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1065, ngày 6 tháng 1 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết số 1065, ngày 6 tháng 1 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/1995 đã được thông qua - đề xuất đưa thành phần hoạt chất T77 - <i>Tetrastichus howardi</i> vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 150, ngày 29 tháng 4 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6378805/IN_150_2022_.pdf/b96d6436-71d1-4414-947a-836a1f22a90f Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
37	G/SPS/N/BRA/1994/ Add.1	ATTP, BVTB	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1064, ngày 6 tháng 1 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết số 1064, ngày 6 tháng 1 năm 2022 thông báo G/SPS/N/BRA/1994 đã được thông qua - đề xuất đưa hoạt chất N14 - NATAMICIN vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 149, ngày 29 tháng 4 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại:

						http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6378805/IN_149_2022_.pdf/304d98ee-90dd-4965-98e8-a1b4fc37f9f8 Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
38	G/SPS/N/BRA/1993/Add.1	ATTP, BVTB	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1063, ngày 6 tháng 1 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết số 1063, ngày 6 tháng 1 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/1993 đã được thông qua - đề xuất đưa hoạt chất M51 - Metarhizium rileyi vào Danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 148, ngày 29 tháng 4 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6378805/IN_148_2022_.pdf/7ed325d7-6759-44c1-96fb-2ce418cda019 Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
39	G/SPS/N/BRA/1992/Add.1	ATTP, BVTB	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1062, ngày 6 tháng 1 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết số 1062, ngày 6 tháng 1 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/1992 đã được thông qua - đề xuất đưa thành phần hoạt chất P63: Palmistichus elaeisis vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking

						da União), đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 147, ngày 29 tháng 4 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6378805/IN_147_2022_.pdf/0029edf6-48f7-4861-a5d9-1bbfabeeba68 Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
40	G/SPS/N/TPKM/583 / Add.1	ATTP, BVTB	Đài Loan	30/5/2022	Tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm	Đài Loan đã đề xuất sửa đổi tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm vào ngày 9 tháng 2 năm 2022 (G/SPS/N/TPKM/583). Bản sửa đổi cuối cùng có hiệu lực vào ngày 25 tháng 5 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_3702_00_x.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_3702_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
41	G/SPS/N/CAN/41/ Add.1	ATTP, TC	Canada	30/5/2022	Hướng dẫn mới cho quy định thực phẩm mới tập trung vào việc chọn tạo giống cây trồng	Các phần hướng dẫn mới sau đây, làm rõ quy định thực phẩm mới (Phần 28, Phần B, quy định thực phẩm và dược phẩm) đã được ban hành và có hiệu lực vào ngày 18 tháng 5 năm 2022: • Hướng dẫn của Bộ Y tế Canada về diễn giải mới của sản phẩm giống cây trồng; • Hướng dẫn của Bộ Y tế Canada về đánh giá trước khi đưa ra thị trường thực phẩm có nguồn gốc từ biến đổi gen. Nội dung chính của phụ lục: Đã ban hành hướng dẫn

						giải thích.
42	G/SPS/N/UKR/167/ Add.1	TY	U-crai-na	20/5/2022	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng U-crai-na “Phê duyệt các thủ tục thành lập các trang trại chăn nuôi với mục đích xuất, nhập khẩu và thực hiện các hoạt động có rủi ro cao”	U-crai-na thông báo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng về “Phê duyệt các thủ tục thành lập các trang trại chăn nuôi với mục đích xuất, nhập khẩu và thực hiện các hoạt động có rủi ro cao” (thông báo số /SPS/N/UKR/167) được thông qua vào ngày 19 tháng 4 năm 2022 (Nghị quyết số 478), được công bố vào ngày 27 tháng 4 năm 2022 và sẽ có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2023. Nội dung của Nghị quyết có tại: https://zakon.rada.gov.ua/laws/show/478-2022-%D0%BF#Text . Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định.
43	G/SPS/N/CHL/721/ Add.1	BVTV	Chi-lê	13/5/2022	Nghị quyết miễn trừ số 2290 năm 2022 sửa đổi Nghị quyết số 4912 năm 2004 thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với phần hoa của một số loài chỉ định và bãi bỏ Nghị quyết số 106 năm 2022	Chi-lê thông báo rằng Nghị quyết miễn trừ số 2290 năm 2022 "Sửa đổi Nghị quyết số 4912 năm 2004 thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với phần hoa của một số loài chỉ định và bãi bỏ Nghị quyết số 106 năm 2022", có hiệu lực vào tháng 5 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/CHL/22_3416_00_s.pdf Nội dung chính của phụ lục: thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
44	G/SPS/N/TPKM/580/ Add.1	ATTP, TY, QLCL	Đài Loan	12/5/2022	Tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm	Đài Loan đã đề xuất sửa đổi Tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm ngày 26 tháng 1 năm 2022 (G/SPS/N/TPKM/580) hiện đã được hoàn thiện. Phiên bản cuối cùng của Tiêu chuẩn sẽ có hiệu lực vào ngày 11 tháng 5 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_3375_00_x.pdf

						https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_3375_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
45	G/SPS/N/CHL/719/Add.1	BVTV	Chi-lê	09/5/2022	Nghị quyết miễn trừ số 2.262 năm 2022 về thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu dứa tươi (<i>Ananas spp.</i>) từ tất cả các nguồn vào Chile, sửa đổi Nghị quyết số 3.920 năm 1998 và bãi bỏ Nghị quyết số 4.702 năm 2014	Chile thông báo Nghị quyết miễn trừ số 2.262 năm 2022 về thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu dứa tươi (<i>Ananas spp.</i>) từ tất cả các nguồn vào Chile, sửa đổi Nghị quyết số 3.920 năm 1998 và bãi bỏ Nghị quyết số 4.702 năm 2014". Nghị quyết được đăng trên Công báo vào ngày 5 tháng 5 năm 2022 và sẽ có hiệu lực sau 180 ngày. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/CHL/22_3277_00_s.pdf Nội dung chính của phụ lục: thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
46	G/SPS/N/TUR/112/Add.1	BVTV	Thổ Nhĩ Kỳ	02/5/2022	Tiêu chuẩn Codex về thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ - Thông cáo về gia vị	Tiêu chuẩn Codex về thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ - Thông cáo về gia vị có hiệu lực vào ngày 19 tháng 4 năm 2022. https://mevzuat.gov.tr/mevzuat?MevzuatNo=39473&MevzuatTur=9&MevzuatTertip=5 https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TUR/22_3130_00_x.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
47	G/SPS/N/TPKM/575/Add.1	TY	Đài Loan	28/4/2022	Việc thực hiện "Quy định nhập khẩu đối tượng phải kiểm dịch động vật"	Đài Loan đã thông báo về dự thảo "Quy định nhập khẩu các đối tượng phải kiểm dịch động vật" vào ngày 7 tháng 10 năm 2021 (G/SPS/N/TPKM/575). Quy định được ban hành vào ngày 29 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực vào ngày 29 tháng 4 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_3107_00_e.pdf

						Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
48	G/SPS/N/EU/526/ Add.1	ATTP, TY, QLCL, CT	Liên minh châu Âu	26/04/2022	Dự thảo Quy định Ủy ban (EU) sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 về mức thủy ngân tối đa trong cá và muối	Đề xuất trong thông báo G/SPS/N/EU/526 (ngày 13 tháng 12 năm 2021) được thông qua theo Quy định của Ủy ban (EU) 2022/617 ngày 12 tháng 4 năm 2022 sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 về mức thủy ngân tối đa trong cá và muối OJ L 115, ngày 13 tháng 4 năm 2021, tr. 60. Quy định này có hiệu lực sau 20 ngày công bố trên Tạp chí Liên minh châu Âu. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EC/22_3047_00_e.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EC/22_3047_00_f.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EC/22_3047_00_s.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
49	G/SPS/N/USA/3056/ Add.1	CT	Hoa Kỳ	25/4/2022	Đồ uống: Nước đóng chai, quy định cuối cùng	Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA) sửa đổi tiêu chuẩn chất lượng đối với nước đóng chai, quy định nước đóng chai có florua không được chứa florua vượt quá 0,7 miligam/lít (mg/L), đảm bảo cân bằng việc ngăn ngừa sâu răng và nguy cơ nhiễm fluor răng từ các dữ liệu thu được. Quy tắc cuối cùng sửa đổi mức florua được phép từ 0,8 đến 1,7 mg/L, đối với florua trong nước đóng chai sản xuất trong nước và nước đóng chai xuất khẩu có thêm florua. FDA đang đảm bảo quy định, tiêu chuẩn chất lượng đối nước đóng chai thêm florua phù hợp với khuyến nghị của cơ quan Dịch vụ Y tế Công của Hoa Kỳ (PHS) đối với nước công cộng có bổ sung florua ngăn ngừa

						sâu răng. Quy định này không ảnh hưởng đến mức florua được phép có trong nước đóng chai không thêm florua vào (florua có sẵn trong nguồn). Quy định có hiệu lực từ ngày 21 tháng 6 năm 2022, bắt buộc áp dụng tuân thủ từ ngày 17 tháng 10 năm 2022. https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2022-04-20/pdf/2022-08273.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/USA/22_2974_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
50	G/SPS/N/NZL/670/Add.1	BVTV	Niu Di-lân	21/4/2022	Ban hành tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đối với chanh tươi (<i>Citrus latifolia</i>) dùng cho con người	Thông báo phụ này liên quan đến việc ban hành và có hiệu lực của tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đã thông báo trước đó đối với chanh tươi (<i>Citrus latifolia</i>) dùng cho con người. Tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu này đã thông báo trong thông báo G/SPS/N/NZL/670 vào ngày 1 tháng 11 năm 2021, ngày 21 tháng 2 năm 2022 là ngày được thông qua, công bố và có hiệu lực. Ngày thông qua, công bố và có hiệu lực mới là ngày 20 Tháng 4 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/NZL/22_2970_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.
51	G/SPS/N/NZL/669/Add.1	BVTV	Niu Di-lân	21/4/2022	Ban hành tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đối với cam tươi (<i>Citrus sinensis</i>) dùng cho con người	Thông báo phụ này liên quan đến việc ban hành và có hiệu lực của tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đã thông báo trước đó đối với cam tươi (<i>Citrus sinensis</i>) dùng cho con người. Tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đã thông báo trong

						G/SPS/N/NZL/669 vào ngày 1 tháng 11 năm 2021, ngày 21 tháng 2 năm 2022 là ngày được thông qua, công bố và có hiệu lực. Ngày thông qua, công bố và có hiệu lực mới là ngày 20 Tháng 4 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/NZL/22_2969_00_e.pdf Phụ lục liên quan: - Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực - Thay đổi ngày đề xuất thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
52	G/SPS/N/NZL/668/Add.1	BVTV	Niu Di-lân	21/4/2022	Ban hành tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đối với quýt tươi, quýt lai bưởi và quýt cam (<i>Citrus reticulata</i>, <i>Citrus reticulata</i> x <i>Citrus paradisi</i> và <i>Citrus reticulata</i> x <i>Citrus sinensis</i>) dùng cho con người	Thông báo phụ này liên quan đến việc ban hành và có hiệu lực của tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đã thông báo trước đó đối với quýt tươi, quýt lai bưởi và quýt cam (<i>Citrus reticulata</i>, <i>Citrus reticulata</i> x <i>Citrus paradisi</i> và <i>Citrus reticulata</i> x <i>Citrus sinensis</i>) dùng cho con người. Tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đã thông báo trong G/SPS/N/NZL/668 vào ngày 1 tháng 11 năm 2021, ngày 21 tháng 2 năm 2022 là ngày phụ lục được thông qua, công bố và có hiệu lực. Ngày thông qua, công bố và có hiệu lực mới là ngày 20 Tháng 4 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/NZL/22_2967_00_e.pdf Phụ lục liên quan: - Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực - Thay đổi ngày đề xuất thông qua, công bố hoặc có hiệu lực

53	G/SPS/N/NZL/667/ Add.1	BVTV	Niu Di-lân	21/4/2022	Ban hành tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đối với chanh tươi (<i>Citrus limon</i>) dùng cho con người	Thông báo phụ này liên quan đến việc ban hành và có hiệu lực của tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đã thông báo trước đó đối với chanh tươi (<i>Citrus limon</i>) cho người. Tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đã thông báo trong G/SPS/N/NZL/667 vào ngày 1 tháng 11 năm 2021, ngày 21 tháng 2 năm 2022 là ngày phụ lục được thông qua, công bố và có hiệu lực. Ngày thông qua, công bố và có hiệu lực mới là ngày 20 Tháng 4 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/NZL/22_2966_00_e.pdf Phụ lục liên quan: - Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực - Thay đổi ngày đề xuất thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
54	G/SPS/N/NZL/665/ Add.1	BVTV	Niu Di-lân	21/4/2022	Ban hành tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đối với bưởi tươi (<i>Citrus maxima</i>) dùng cho con người	Thông báo phụ này liên quan đến việc ban hành và có hiệu lực của tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đã thông báo trước đó đối với bưởi Pomelo tươi (<i>Citrus maxima</i>) cho người. Tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đã thông báo trong G/SPS/N/NZL/665 vào ngày 1 tháng 11 năm 2021, ngày 21 tháng 2 năm 2022 là ngày phụ lục được thông qua, công bố và có hiệu lực. Ngày thông qua, công bố và có hiệu lực mới là ngày 20 Tháng 4 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/NZL/22_2965_00_e.pdf Phụ lục liên quan: - Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực

						- Thay đổi ngày đề xuất thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
55	G/SPS/N/NZL/664/ Add.1	BVTV	Niu Di-lân	21/4/2022	Ban hành tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đối với bưởi chùm tươi (<i>Citrus paradisi</i>) dùng cho con người	Thông báo phụ này liên quan đến việc ban hành và có hiệu lực của tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đã thông báo trước đó đối với bưởi chùm tươi (<i>Citrus paradisi</i>) cho người. Tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đã thông báo trong G/SPS/N/NZL/664 vào ngày 1 tháng 11 năm 2021, ngày 21 tháng 2 năm 2022 là ngày phụ lục được thông qua, công bố và có hiệu lực. Ngày thông qua, công bố và có hiệu lực mới là ngày 20 Tháng 4 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/NZL/22_296_3_00_e.pdf Phụ lục liên quan: - Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực - Thay đổi ngày đề xuất thông qua, công bố hoặc có hiệu lực

Lĩnh vực:

- ATTP: An toàn thực phẩm;
- BVTV: Bảo vệ thực vật;
- CN: Chăn nuôi;
- TY: Thú y;
- QLCL: Quản lý chất lượng;
- CT: Công Thương.

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>